GREENLAND IMPLEMENT

DÀN XỚI ĐẤT

KBR-SERIES

- Hộp sọ lớn
- Nhiều tốc độ xới
- Dịch vụ hỗ trợ 24/7
- Bảo hành đến 12 tháng
- Phụ tùng thay thế đầy đủ

HOTLINE

Miền Bắc	Miền Nam
0909 882 958	0938 383 309

HBC HOA BINH CORPORATION CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH

346-350 Đường Trần Văn Giàu, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

+84 28 3754 0188 +84 28 3754 0189 www.hbc.com.vn

KIỂU CHÂN ỐP

Mã Model		KBR158S01	KBR180S01	KBR198S01	KBR225S01
Công suất máy kéo phù hợp (HP)		24-35	30-45	45-60	60-72
Hệ thống truyền động	Loại	Bánh răng côn xoắn			
	Tỷ số truyền	1.83:1 (12-22)		1.92:1 (12-23)	
	Xích	100H		120H	
Kích thước (Rộng*Dài*Cao) [mm]		1708*1005*855	1925*1005*855	2086*1033*855	2325*1033*855
Trọng lượng [kg]		293	310	373	392
Bề rộng xới [mm]		1438	1655	1800	2040
Tốc độ quay trục bông xới [vòng/phút]	11:14	231		221	
	14:11	375		358	
	12:13	272		260	
	13:12	319		305	
Số lượng lưỡi xới		70	82	90	102

KBR - S01

KIỂU CHÂN ỐP

Mã Model		KBR158S02	KBR180S02	KBR198S02	KBR225S02
Công suất máy kéo phù hợp (HP)		24-35	30-45	45-60	60-72
Hệ thống truyền động	Loại	Bánh răng côn xoắn			
	Tỷ số truyền	1.83:1 (12-22)		1.92:1 (12-23)	
	Xích	100H		120H	
Kích thước (Rộng*Dài*Cao) [mm]		1708*1005*855	1925*1005*855	2086*1033*855	2325*1033*855
Trọng lượng [kg]		282	298	360	372
Bề rộng xới [mm]		1530	1747	1892	2132
Tốc độ quay trục bông xới [vòng/phút]	11:14	231		221	
	14:11	375		358	
	12:13	272		260	
	13:12	319		305	
Số lượng lưỡi xới		36	42	46	50

KBR - S02

KIỂU ĐĨA 6 LƯỠI

Mã Model		KBR158F01	KBR180F01	KBR198F01	KBR225F01
Công suất máy kéo phù hợp (HP)		24-35	30-45	45-60	60-72
Hệ thống truyền động	Loại	Bánh răng côn xoắn			
	Tỷ số truyền	1.83:1 (12-22)		1.92:1 (12-23)	
	Xích	100H		120H	
Kích thước (Rộng*Dài*Cao) [mm]		1708*1005*855	1925*1005*855	2086*1033*855	2325*1033*855
Trọng lượng [kg]		312	331	396	416
Bề rộng xới [mm]		1515	1732	1890	2125
Tốc độ quay trục bông xới [vòng/phút]	11:14	231		221	
	14:11	375		358	
	12:13	272		260	
	13:12	319		305	
Số lượng lưỡi xới		48	54	60	66

KBR - F01

KIỂU ĐĨA 4 LƯỠI

Mã Model		KBR158F02	KBR180F02	KBR198F02	KBR225F02
Công suất máy kéo phù hợp (HP)		24-35	30-45	45-60	60-72
Hệ thống truyền động	Loại	Bánh răng côn xoắn			
	Tỷ số truyền	1.83:1 (12-22)		1.92:1 (12-23)	
	Xích	100H		120H	
Kích thước (Rộng*Dài*Cao) [mm]		1708*1005*855	1925*1005*855	2086*1033*855	2325*1033*855
Trọng lượng [kg]		303	325	390	410
Bề rộng xới [mm]		1470	1675	1884	2093
Tốc độ quay trục bông xới [vòng/phút]	11:14	231		221	
	14:11	375		358	
	12:13	272		260	
	13:12	319		305	
Số lượng lưỡi xới		28	32	36	40

KBR - F02

GREENLAND IMPLEMENT

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

DÀN XỚI GREENLAND

KBR158S01 / KBR158F01 / KBR158F02

KBR180S01 / KBR180F01 / KBR180F02

KBR198S01 / KBR198F01 / KBR198F02

KBR225S01 / KBR225F01 / KBR225F02

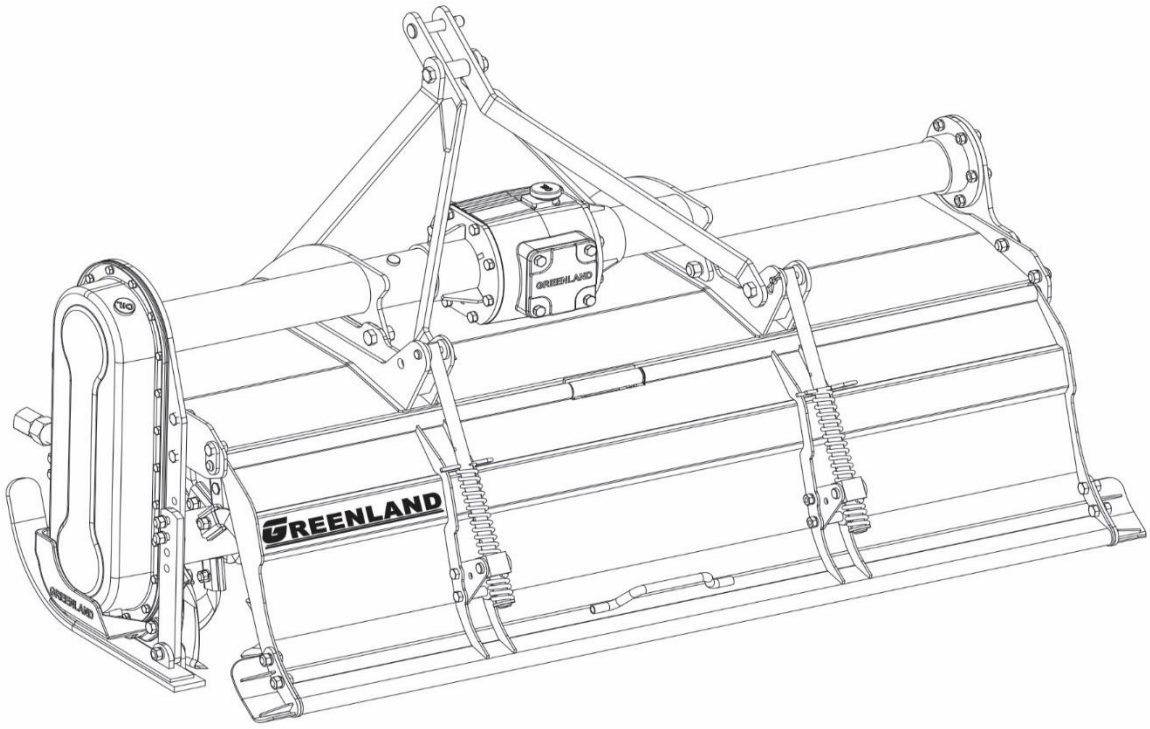

LỜI MỞ ĐẦU

Xin chân thành cảm ơn quý khách hàng đã tin tưởng dùng sản phẩm dàn xới GREENLAND của công ty Cổ phần Công nghiệp Kim Bình.

Để nâng cao hiệu quả kinh tế trong khai thác và an toàn sử dụng, xin quý khách vui lòng đọc kỹ tài liệu hướng dẫn này trước khi lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng máy, góp phần đảm bảo cho máy luôn ở trong tình trạng tốt nhất và hoạt động trong điều kiện thuận lợi nhất.

Các chi tiết của dàn xới có thể thay đổi do cải tiến. Chi tiết minh họa, hình ảnh và nội dung có thể khác so với hình ảnh thực tế.

Khi quý khách có bất kỳ thắc mắc hoặc đề nghị nào liên quan đến sản phẩm, cách thức vận hành, bảo dưỡng cũng như hoạt động của máy xin vui lòng liên hệ với công ty chúng tôi. Chúng tôi rất hân hạnh được phục vụ quý khách.

Chúng tôi tin rằng tài liệu này sẽ giúp ích cho quý khách rất nhiều. Một lần nữa "xin chân thành cám ơn sự tín nhiệm của quý khách hàng đối với sản phẩm của công ty chúng tôi"

Trân trọng!

BIỂU TƯỢNG

NGUY HIỂM	Chỉ rõ tình huống nguy hiểm sắp xảy ra, nếu không tránh, sẽ dẫn tới nguy hiểm tới tính mạng hoặc thương tật nghiêm trọng.
CẢNH BÁO	Chỉ rõ tình huống nguy hiểm có thể xảy ra, nếu không tránh, có thể dẫn tới nguy hiểm tới tính mạng hoặc thương tật nghiêm trọng.
CHÚ Ý	Chỉ rõ tình huống nguy hiểm có thể xảy ra, nếu không tránh, có thể dẫn tới thương tật nhẹ hoặc vừa phải.
QUAN TRỌNG	Cho thấy thông điệp quan trọng khi vận hành hoặc khi làm dịch vụ trong sách hướng dẫn sử dụng. Khi nhìn thấy biểu tượng này, đọc kỹ các thông báo tiếp theo.
[LƯU Ý]	Hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa khi làm việc.

Những biểu tượng cảnh báo trên được sử dụng xuyên suốt trong sách hướng dẫn này và các nhãn thông báo của máy nhằm cảnh báo nguy cơ xảy ra tai nạn gây thương tích. Vui lòng đọc kỹ những hướng dẫn và quy định về an toàn lao động trước khi lắp ráp hoặc sử dụng thiết bị.

Sử dụng dàn xới cho việc làm đất hoặc xới đất bằng cách lắp vào máy kéo. Không bao giờ sử dụng dàn xới cho mục đích khác ngoài mục đích sử dụng cho công việc nông nghiệp và không được thay đổi thiết kế dàn xới theo cách của bạn.

MỤC LỤC

1. Hướng dẫn an toàn 1-8

1.1. Chú ý chung 1

1.2. Chú ý khi tháo và lắp dàn xới 2-3

1.3. Chú ý khi vận hành 4-6

1.4. Chú ý khi kiểm tra và bảo dưỡng 6-7

1.5. Chú ý khi lưu kho 7

1.6. Nhãn an toàn bằng hình ảnh 8

2. Dịch vụ bảo hành, hậu mãi 9

2.1. Tài liệu bảo hành 9

2.2. Dịch vụ hậu mãi 9

3. Giới thiệu tổng quan về dàn xới 10-13

4. Hướng dẫn tháo lắp dàn xới 14-33

4.1. Lắp dàn xới vào máy kéo 14-16

4.2. Tháo dàn xới ra khỏi máy kéo 16

4.3. Hướng dẫn thay đổi đĩa xích để thay đổi tốc độ xới 17-18

4.4. Điều chỉnh nắp sau 19

4.5. Điều chỉnh trục Các-đăng 20

4.6. Lắp lưỡi xới 21-28

4.7. Lắp phót nhớt 29-33

5. Sử dụng dàn xới hiệu quả 34

6. Kiểm tra trước khi vận hành 34

7. Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ 35-41

7.1. Kiểm tra định kỳ 35-36

7.2. Kiểm tra lượng nhớt và thay nhớt 36-38

7.3. Tra mỡ bôi trơn 39-40

7.4. Kiểm tra độ căng xích 40

7.5. Kiểm tra và thay lưỡi xới 41

1. Hướng dẫn an toàn

- Đảm bảo đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng này và hiểu rõ về thiết bị trước khi bắt đầu vận hành.
- Phải tuân theo hướng dẫn mô tả dưới đây để vận hành dàn xới an toàn, nếu không có thể gây thương tích, chết người và là nguyên nhân gây cho dàn xới bị hư hỏng.

1.1. Chú ý chung

CẢNH BÁO

- ❖ Không vận hành dàn xới trong những trường hợp sau.
  - Say rượu, bia.
  - Bà mẹ mang thai hoặc trẻ em dưới tuổi cho phép vận hành máy.
  - Sức khỏe không tốt do ốm đau, bệnh tật.
- ❖ Trang phục và bảo hộ lao động.
  - Không mặc quần áo rộng thùng thình hoặc vướng víu vì có thể bị cuốn vào các bộ phận đang quay gây ra tai nạn.
  - Đeo kính và nón bảo hộ lao động.
- ❖ Khi cho người khác mượn máy.
  - Hướng dẫn cách vận hành thiết bị và đảm bảo họ đã đọc sách trước khi sử dụng.

CHÚ Ý

- ❖ Đảm bảo kiểm tra và bảo dưỡng trước khi vận hành dàn xới.
- ❖ Kiểm tra định kỳ mỗi năm một lần hoặc mỗi 1000 giờ vận hành tùy theo điều kiện nào đến trước.
- ❖ Tuân thủ luật giao thông đường bộ khi lái máy kéo trên đường. Không để dàn xới kéo lê trên mặt đường.

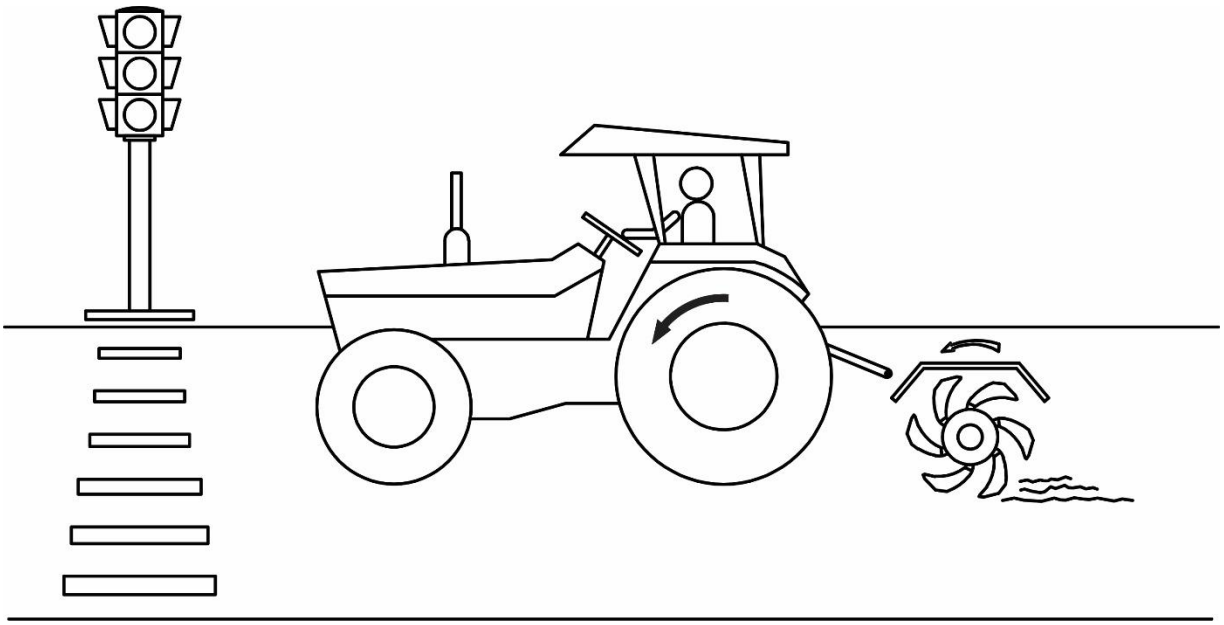

Hình 1.1

1.2. Chú ý khi tháo và lắp dàn xới

CẢNH BÁO

- Khi tháo và lắp dàn xới vào máy kéo phải thực hiện trên bề mặt bằng phẳng, vững chắc, PTO gài ở số 0, đảm bảo đủ ánh sáng khi tháo lắp, kiểm tra và bảo dưỡng.

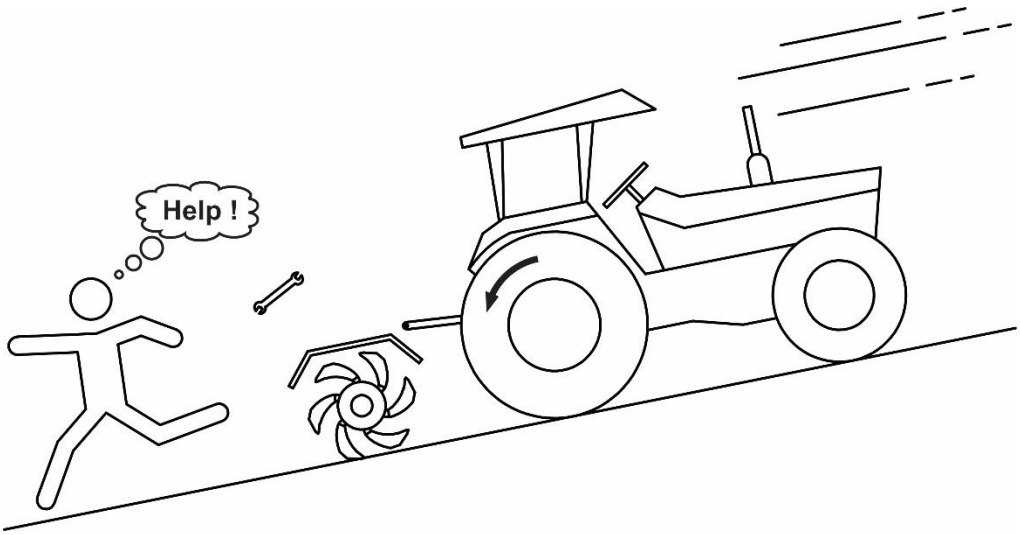

Hình 1.2.a

- Không được đứng giữa vị trí máy kéo và dàn xới, khi thử hoặc nhả số PTO, những người không liên quan nên đứng tránh xa.

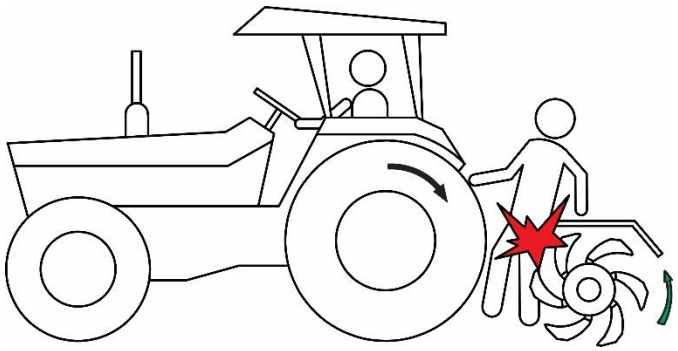

Hình 1.2.b

- Khi có trên 2 người cùng lắp và tháo dàn xới cần phải hợp đồng chặt chẽ, cẩn thận để tránh xảy ra tai nạn đáng tiếc.
- Trước khi nâng hạ dàn xới cần kiểm tra chốt khóa cần nối 3 điểm và chốt khóa các-đăng được gài chắc chắn.
- Khi lắp và tháo dàn xới, lắp dép trượt phải và trái ở vị trí thấp nhất trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn. Nếu không dàn xới có thể lật nhào gây tai nạn.

❖ Chú ý sự cân bằng phía trước và phía sau khi lắp dàn xới vào máy kéo. Có thể lắp thêm đối trọng (trọng lượng phụ thuộc vào chiếc máy kéo được lắp vào) nếu không bánh trước máy kéo có thể bị nâng lên, dẫn đến tai nạn.

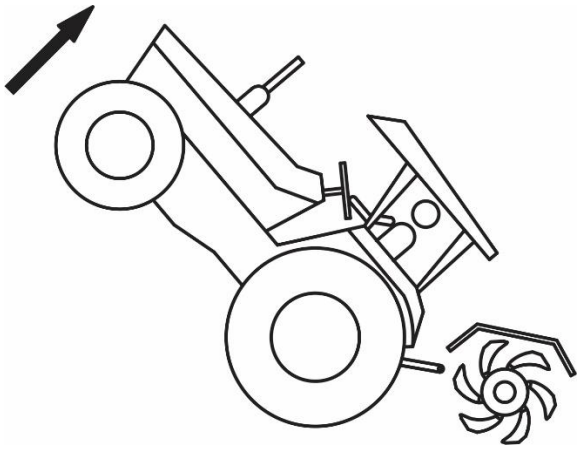

Hình 1.2.c

❖ Chú ý khi tháo chốt chặn ty nâng hạ:
- Không đặt tay lên ty nâng hạ khi tháo chốt chặn.
- Dùng tay giữ nắp sau khi tháo.
- Quan sát xuống dưới và xung quanh dàn xới để đảm bảo an toàn.

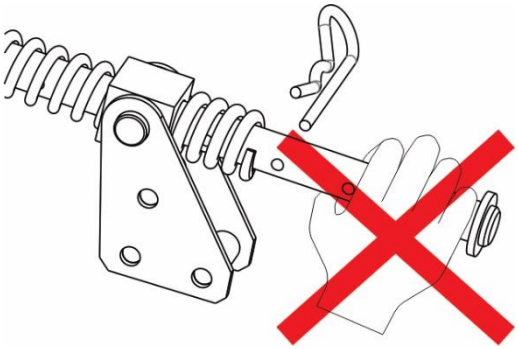

Hình 1.2.d

❖ Điều chỉnh xích tăng đơ của các cần nối dưới để dàn xới di chuyển 10 đến 20 mm sang phải và trái. Nếu không, dàn xới có thể bị lắc lư dẫn đến mất cân bằng và gây ra tai nạn.

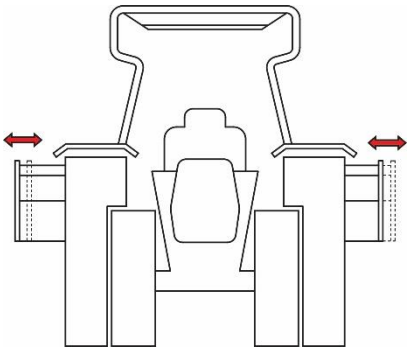

Hình 1.2.e

1.3. Chú ý khi vận hành

CẢNH BÁO

- Không đến gần các bộ phận đang quay như các-đăng, trục bông xới.

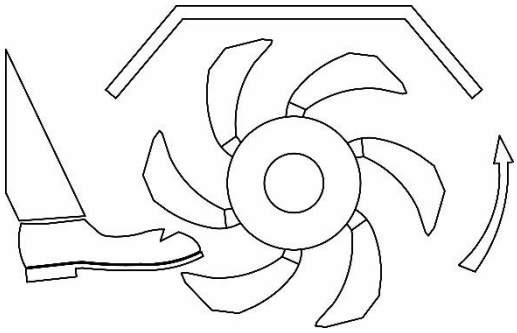

Hình 1.3.a

- Không được đứng trên dàn xới khi vận hành. Nếu không có thể bị ngã hoặc bị cuốn vào gây tai nạn.

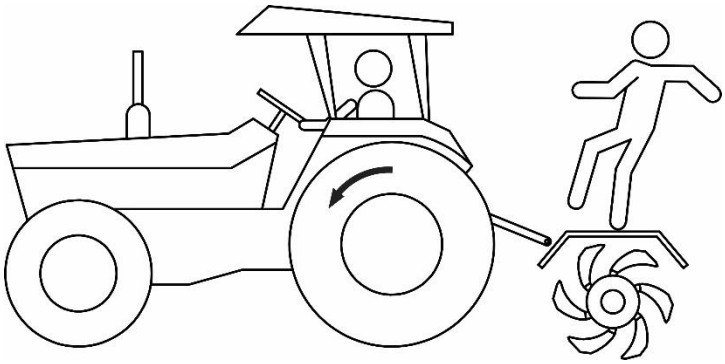

Hình 1.3.b

- Chú ý những người xung quanh khi di chuyển tiến lùi hoặc rẽ nhanh.

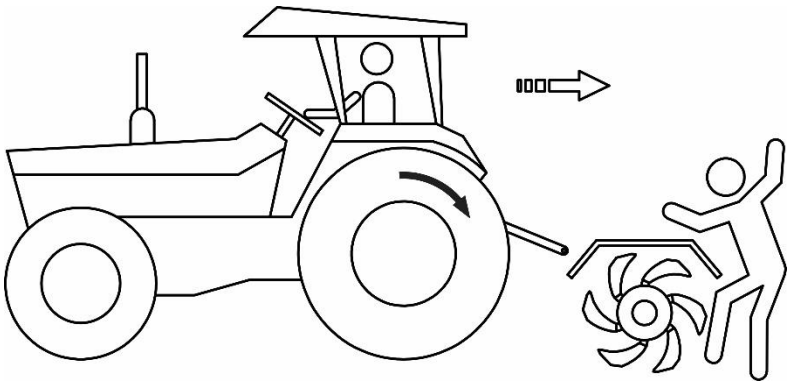

Hình 1.3.c

GREENLAND IMPLEMENT

- ❖ Khi trục bông xới bị cuốn cỏ, rạ cần phải tắt động cơ trước, sau đó mới được tiến hành gỡ bỏ chúng ra khỏi trục bông xới.

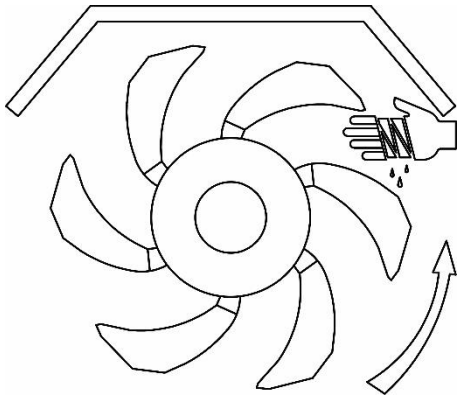

Hình 1.3.d

- ❖ Luôn ngồi trên ghế người điều khiển khi vận hành thiết bị. Không được rời bỏ vị trí khi đang vận hành nếu không sẽ dẫn tới tai nạn nghiêm trọng.
- ❖ Giữ thăng bằng máy kéo và dàn xới khi lên, xuống các bờ ruộng có độ dốc lớn hoặc các lối đi nhỏ hẹp ở cánh đồng. Nếu không máy kéo và dàn xới có thể bị lật.

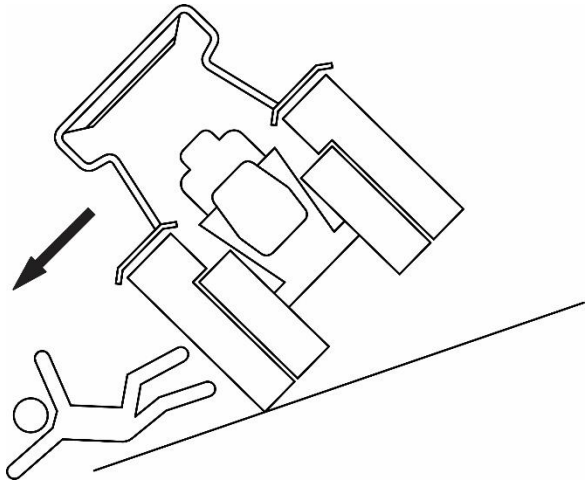

Hình 1.3.e

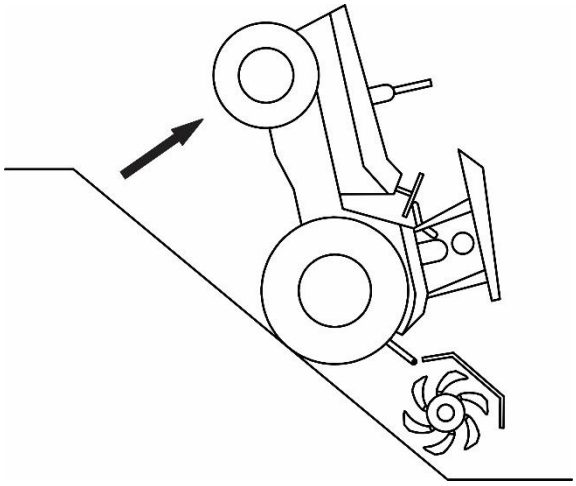

Hình 1.3.f

- ❖ Khi cần di chuyển lên hoặc xuống những vị trí dốc đứng và có bậc cao, nên sử dụng ván cầu và đặt chúng một cách chắc chắn trên chỗ dốc sau đó điều khiển máy kéo ở tốc độ thấp.

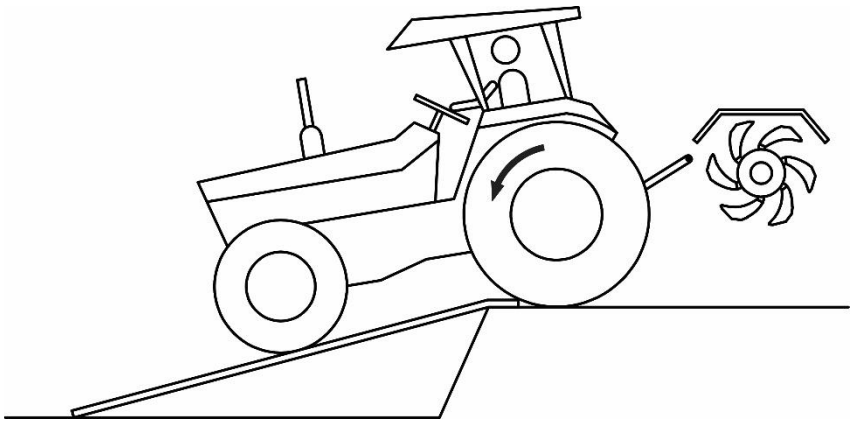

Hình 1.3.g

- ❖ Không để trẻ em lại gần máy kéo.
- ❖ Khi dàn xới đang hoạt động, dàn xới có thể va chạm bất ngờ với đá cứng, gỗ và gốc cây trên ruộng. Lưỡi xới sẽ đẩy máy kéo về phía trước khi lưỡi xới chạm vào vật cứng. Ngay lập tức nhả ly hợp và đạp thắng (phanh).
- ❖ Nâng dàn xới quá cao khi vận hành sẽ gây hư hỏng các-đăng.
- ❖ Để tránh hư hỏng trong khi thao tác, không nên tháo cặp dép trượt hai bên.

1.4. Chú ý khi kiểm tra và bảo dưỡng

CẢNH BÁO

- ❖ Kiểm tra và bảo dưỡng dàn xới trên địa hình bằng phẳng, ổn định.
- ❖ Chắc chắn đã tắt động cơ, gài thắng (phanh) tay của máy kéo khi thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng, sữa chữa hoặc vệ sinh dàn xới.

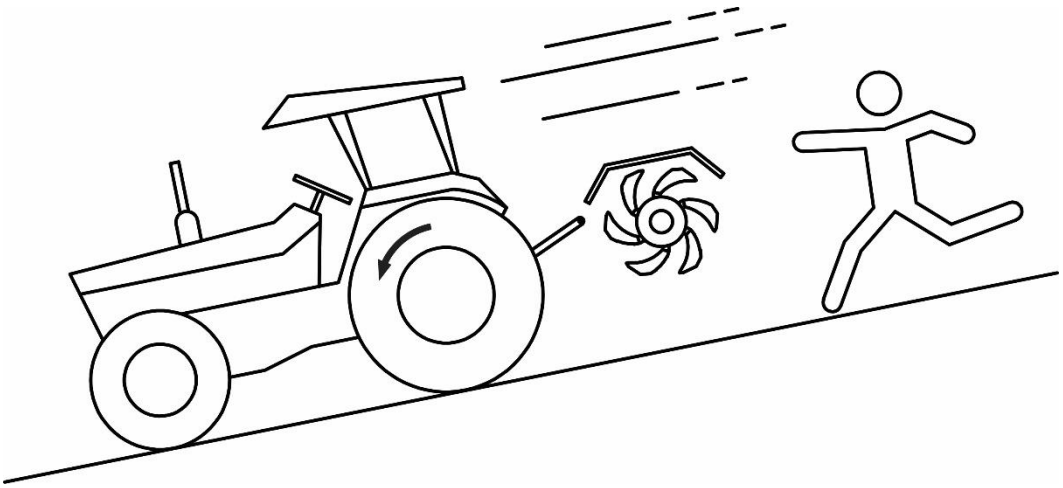

Hình 1.4.a

- Khi kiểm tra, bảo dưỡng mà dàn xới cần được nâng lên khỏi mặt đất (ví dụ: nâng lên để thay lưỡi xới,…) hãy đảm bảo khóa van điều khiển tốc độ hạ dàn xới để ngăn chặn dàn xới hạ xuống đột ngột. Đồng thời áp dụng các biện pháp chống rơi phù hợp như sử dụng con đội hoặc chêm khối gỗ dưới thanh trượt hoặc trục bông xới.

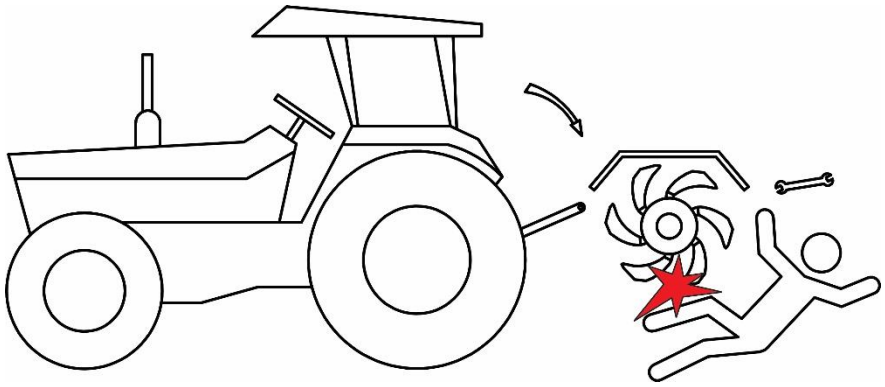

Hình 1.4.b

1.5. Chú ý khi lưu kho

CHÚ Ý

- Tháo rời dàn xới ra khỏi máy kéo trước khi lưu kho.
- Sử dụng các khối gỗ để chêm ở dép trượt và trục bông xới, tránh lật nhào dàn xới.
- Không được ngồi hoặc dựa vào dàn xới.
- Lưu kho dàn xới trong nhà hoặc nơi có lều trại che chắn, để tránh những tác nhân của mưa, nắng gây gỉ sét, hư hỏng dàn xới.

[LƯU Ý]

Khi vệ sinh dàn xới bằng vòi xịt nước, nếu áp lực nước quá mạnh nên tránh làm cho các nút thông hơi, nắp châm nhớt bị rơi ra ngoài. Lúc này bạn nên lắp nó lại để nước không vào được bên trong, gây hư hỏng cho các chi tiết truyền động.

1.6. Nhãn an toàn bằng hình ảnh

QUAN TRỌNG

- Nhãn an toàn bằng hình ảnh được dán trên dàn xới để cảnh báo cho mọi người những mối nguy hiểm tiềm ẩn.
- Nguy hiểm được xác định bằng một hình ảnh trong tam giác cảnh báo an toàn hoặc biểu tượng cảnh báo an toàn, kết hợp một hình ảnh bên cạnh nhằm cung cấp các hướng dẫn và thông tin về cách tránh các nguy hiểm đó.
- Luôn giữ nhãn an toàn sạch sẽ và rõ ràng để đảm bảo an toàn cho bạn. Nếu bị hư hỏng hay mất mát hãy thay những nhãn bằng nhãn mới của đại lí Kim Bình tại địa phương bạn.

Hình ảnh			
Mã	RTEX-0014 (Hình 1)	RTEX-0015 (Hình 2)	RTEX-0016 (Hình 3)
Diễn giải	Đọc và hiểu sách hướng dẫn sử dụng trước khi vận hành.	Tránh xa trục bông xới đang quay.	Tránh xa trục các-đăng đang quay.

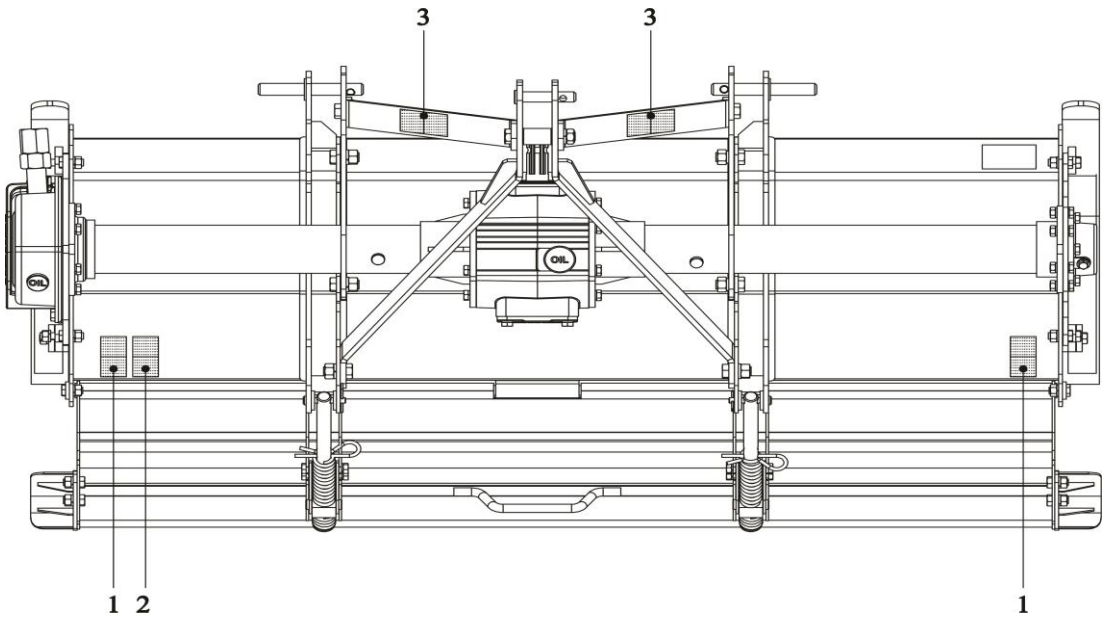

Hình 1.6

2. Dịch vụ bảo hành, hậu mãi

2.1. Tài liệu bảo hành

Tài liệu bảo hành được giao kèm khi khách hành mua dàn xới. Tài liệu này cần khi máy có sự cố và nằm trong điều kiện bảo hành. Đọc và giữ cẩn thận tài liệu bảo hành.

2.2. Dịch vụ hậu mãi

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích hoặc tử vong, mọi sửa đổi kết cấu đối với dàn xới đều nguy hiểm và không được phép. Nếu dàn xới của bạn được sửa đổi hoặc sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác so với mục đích được chỉ định trong sách hướng dẫn này, dàn xới của bạn sẽ không được bảo hành.

- Khi dàn xới làm việc không bình thường, hãy liên hệ với đại lý bán dàn xới.
- Khi bạn yêu cầu dịch vụ từ đại lý ủy quyền của Kim Bình. Hãy cung cấp cho đại lý những thông tin cần thiết sau:
  - Số giờ vận hành của dàn xới. Kiểm tra số giờ vận hành của dàn xới bằng cách xem số giờ vận hành của máy kéo.
  - Dàn xới đang sử dụng cho mục đích gì: xới đất trồng lúa, hoa màu, mía, mì…
  - Nguyên nhân xảy ra sự cố, nêu ra tình trạng của máy càng chi tiết càng tốt.
  - Kiểu dàn xới và số seri (vị trí A).
- Khi cần mua phụ tùng chính hãng hãy đến gặp đại lý của Kim Bình nơi bạn mua dàn xới hoặc đại lý tại địa phương.

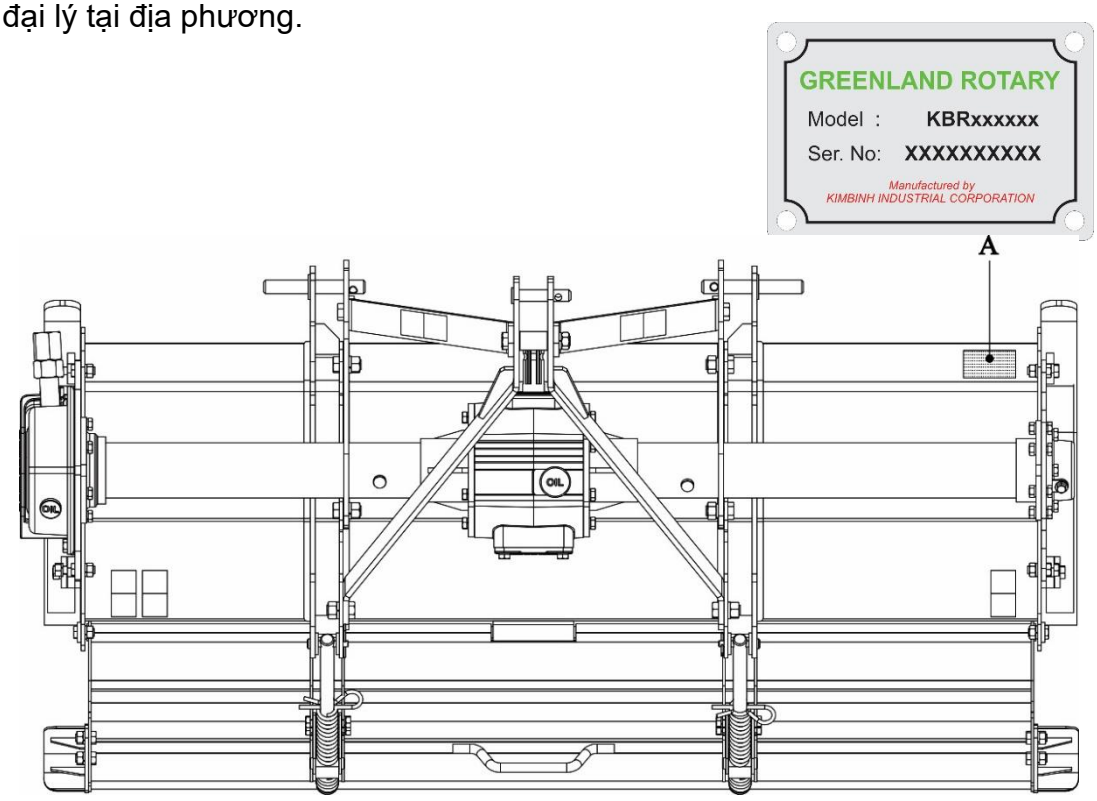

Hình 2.2.a

3. Giới thiệu tổng quan về dàn xới

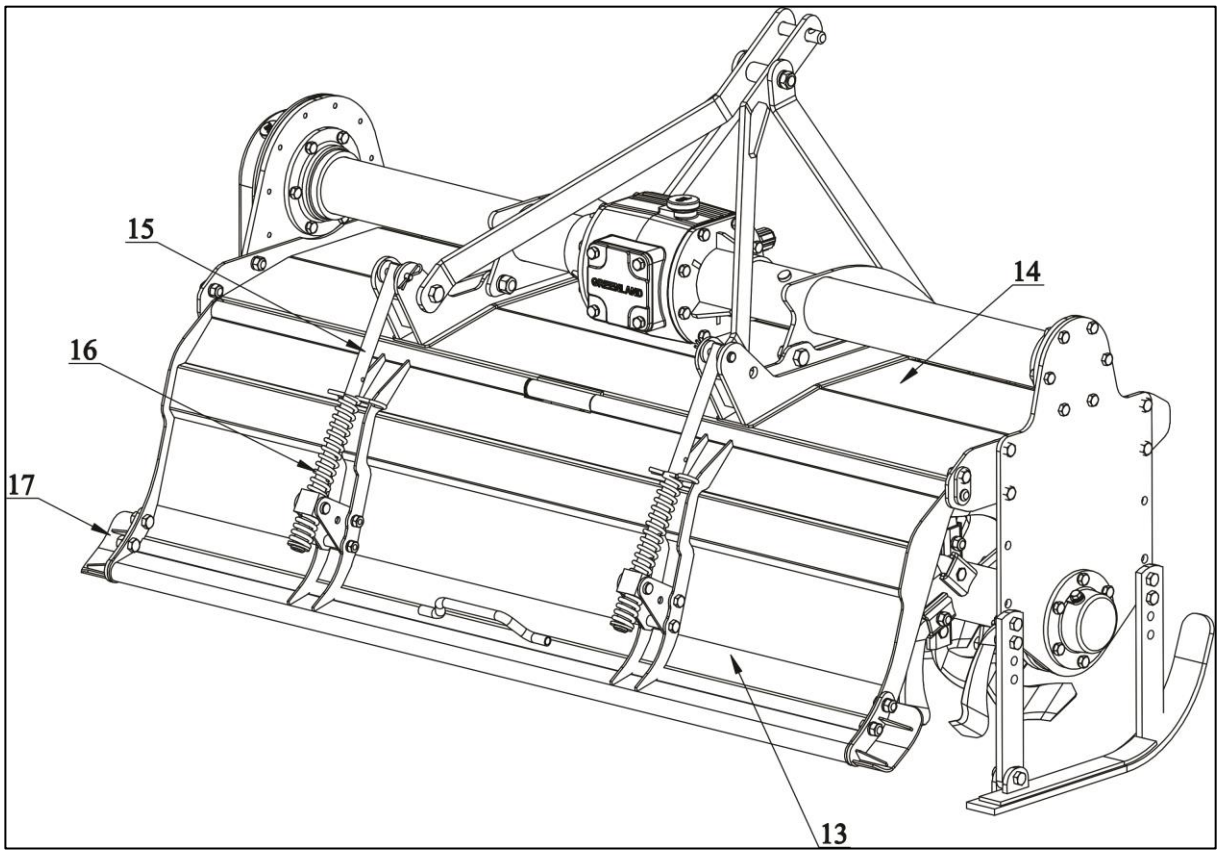

Hình 3.a

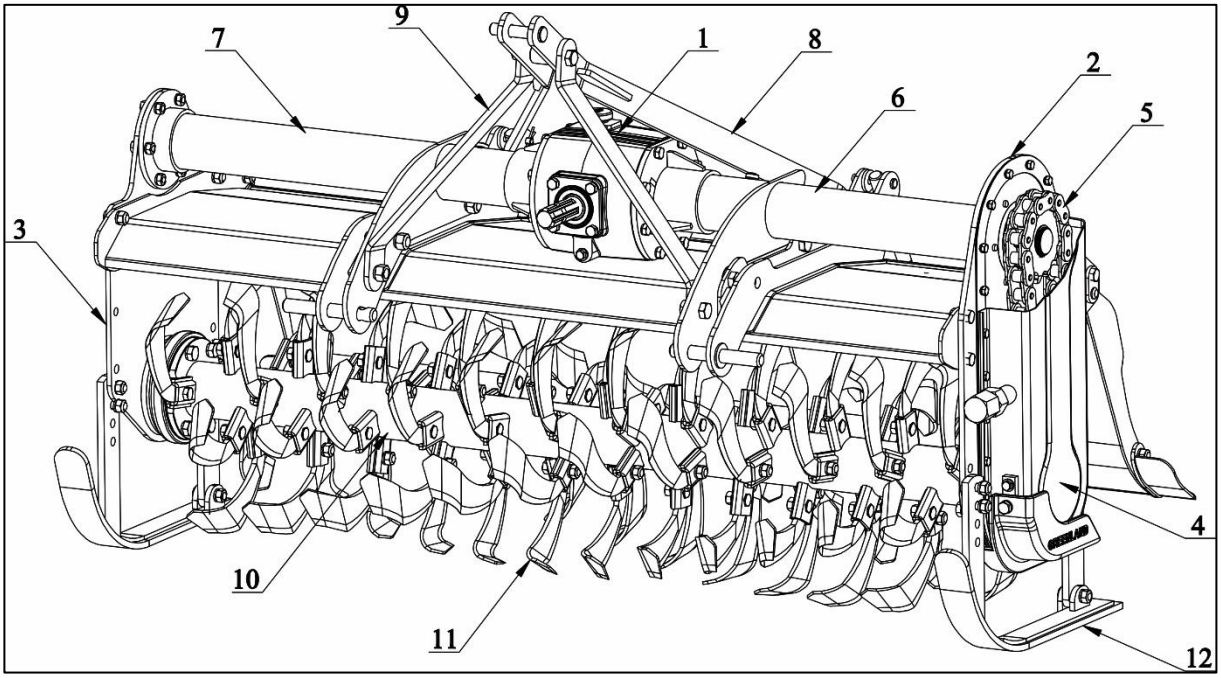

Hình 3.b

TỔNG QUAN VỀ DÀN XỚI

1. *Hộp bánh răng*
2. *Tấm ốp phải*
3. *Tấm ốp trái*
4. *Hộp xích*
5. *Dây xích*
6. *Vỏ trục phải*
7. *Vỏ trục trái*
8. *Cần nối sau*
9. *Cần nối trước*
10. *Trục bông xới*
11. *Lưỡi xới*
12. *Dép trượt*
13. *Nắp sau*
14. *Nắp trên*
15. *Ty nâng hạ*
16. *Lò xo*
17. *Pat gạt đất*

…

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (kiểu chân ốp S01)

Bảng: 3.a

Kiểu			KBR158S01	KBR180S01	KBR198S01	KBR225S01
Công suất máy kéo phù hợp		(HP)	24-35	30-45	45-60	60-72
Cần nối 3 điểm			Liên kết 3 điểm tiêu chuẩn			
Truyền động	Hộp bánh răng	Kiểu răng	Côn xoắn			
		Tỉ số	1.83:1 (12-22)	1.83:1 (12-22)	1.92:1 (12-23)	1.92:1 (12-23)
	Xích		100H	100H	120H	120H
Kích thước	Tổng chiều rộng	(mm)	1708	1925	2086	2325
	Tổng chiều cao	(mm)	1005	1005	1033	1033
	Tổng chiều dài	(mm)	855	855	855	855
Trọng lượng		(kg)	293	310	373	392
Bề rộng xới		(mm)	1438	1655	1800	2040
Tốc độ quay trục bông xới (v/p)	Đĩa xích 11;14 (trên/dưới)		231 (11/14) 375 (14/11)*	231 (11/14) 375 (14/11)*	221 (11/14) 358 (14/11)*	221 (11/14) 358 (14/11)*
	Đĩa xích 12;13 (trên/dưới)		272 (12/13) 319 (13/12)	272 (12/13) 319 (13/12)	260 (12/13) 305 (13/12)	260 (12/13) 305 (13/12)
Số lưỡi xới			70 lưỡi	82 lưỡi	90 lưỡi	102 lưỡi

* : Nên hạn chế sử dụng.

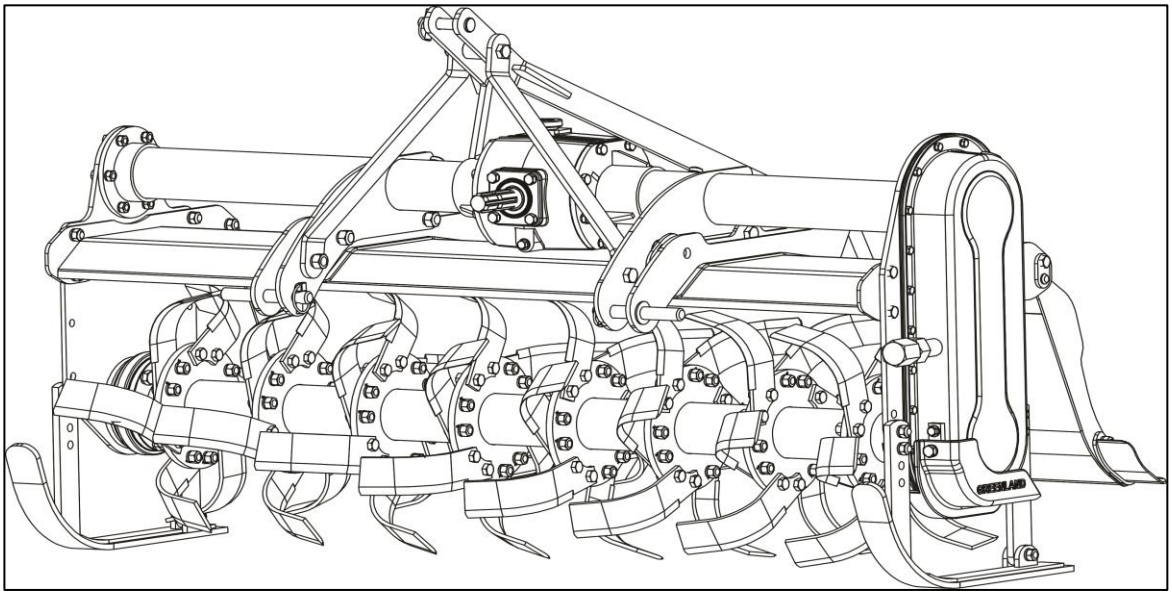

Hình 3.c

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (kiểu dạng đĩa 6 lưỡi F01)

Bảng: 3.b

Kiểu			KBR158F01	KBR180F01	KBR198F01	KBR225F01
Công suất máy kéo phù hợp		(HP)	24-35	30-45	45-60	60-72
Cần nối 3 điểm			Liên kết 3 điểm tiêu chuẩn			
Truyền động	Hộp bánh răng	Kiểu răng	Côn xoắn			
		Tỉ số	1.83:1 (12-22)	1.83:1 (12-22)	1.92:1 (12-23)	1.92:1 (12-23)
	Xích		100H	100H	120H	120H
Kích thước	Tổng chiều rộng	(mm)	1708	1925	2086	2325
	Tổng chiều cao	(mm)	1005	1005	1033	1033
	Tổng chiều dài	(mm)	855	855	855	855
Trọng lượng		(kg)	312	331	396	416
Bề rộng xới		(mm)	1515	1732	1890	2125
Tốc độ quay trục bông xới (v/p)	Đĩa xích 11;14 (trên/dưới)		231 (11/14) 375 (14/11)*	231 (11/14) 375 (14/11)*	221 (11/14) 358 (14/11)*	221 (11/14) 358 (14/11)*
	Đĩa xích 12;13 (trên/dưới)		272 (12/13) 319 (13/12)	272 (12/13) 319 (13/12)	260 (12/13) 305 (13/12)	260 (12/13) 305 (13/12)
Số lưỡi xới			48 lưỡi	54 lưỡi	60 lưỡi	66 lưỡi

* : Nên hạn chế sử dụng.

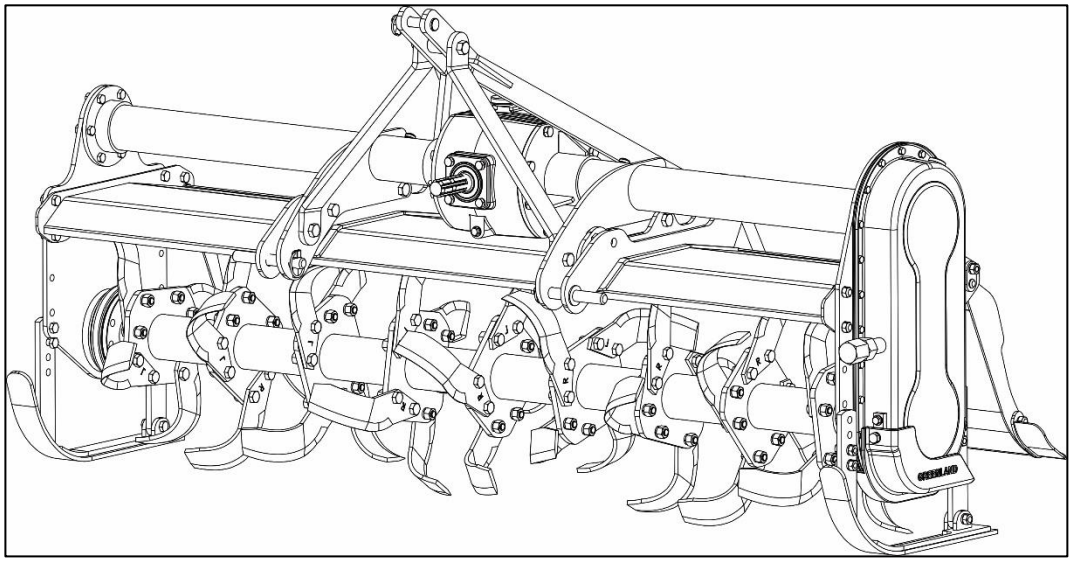

Hình 3.d

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (kiểu dạng đĩa 4 lưỡi F02)

Bảng: 3.c

Kiểu			KBR158F02	KBR180F02	KBR198F02	KBR225F02
Công suất máy kéo phù hợp		(HP)	24-35	30-45	45-60	60-72
Cần nối 3 điểm			Liên kết 3 điểm tiêu chuẩn			
Truyền động	Hộp bánh răng	Kiểu răng	Côn xoắn			
		Tỉ số	1.83:1 (12-22)	1.83:1 (12-22)	1.92:1 (12-23)	1.92:1 (12-23)
	Xích		100H	100H	120H	120H
Kích thước	Tổng chiều rộng	(mm)	1708	1925	2086	2325
	Tổng chiều cao	(mm)	1005	1005	1033	1033
	Tổng chiều dài	(mm)	855	855	855	855
Trọng lượng		(kg)	303	325	390	410
Bề rộng xới		(mm)	1470	1675	1884	2093
Tốc độ quay trục bông xới (v/p)	Đĩa xích 11;14 (trên/dưới)		231 (11/14) 375 (14/11)*	231 (11/14) 375 (14/11)*	221 (11/14) 358 (14/11)*	221 (11/14) 358 (14/11)*
	Đĩa xích 12;13 (trên/dưới)		272 (12/13) 319 (13/12)	272 (12/13) 319 (13/12)	260 (12/13) 305 (13/12)	260 (12/13) 305 (13/12)
Số lưỡi xới			28 lưỡi	32 lưỡi	36 lưỡi	40 lưỡi

* : Nên hạn chế sử dụng.

***Lưu ý**: Tất cả dữ liệu, thông số nhà sản xuất có thể thay đổi mà không cần báo trước.*

4. Hướng dẫn tháo lắp dàn xới

CẢNH BÁO

- Khi tháo và lắp dàn xới phải thực hiện trên bề mặt phẳng. Đảm bảo đủ ánh sáng khi tháo lắp vào ban đêm.
- Khi điều chỉnh dàn xới, gài thắng (phanh) của máy kéo, tắt động cơ và di chuyển các cần số về vị trí trung gian.
- Khi tháo lắp trục dẫn động (các-đăng) phải tắt động cơ và gài thắng (phanh) tay với PTO được gài ở số 0.
- Khi lùi máy kéo để lắp dàn xới, hãy thông báo cho người phía sau tránh xa dàn xới và máy kéo. Không được đứng giữa máy kéo và dàn xới.
- Không được nâng dàn xới khi chưa được lắp hoàn chỉnh. Hãy đảm bảo các chốt gài cần nối 3 điểm và chốt khóa các-đăng được lắp chắc chắn.
- Khi tháo dàn xới, phải tháo hoàn toàn các-đăng ra khỏi máy kéo.

4.1. Lắp dàn xới vào máy kéo

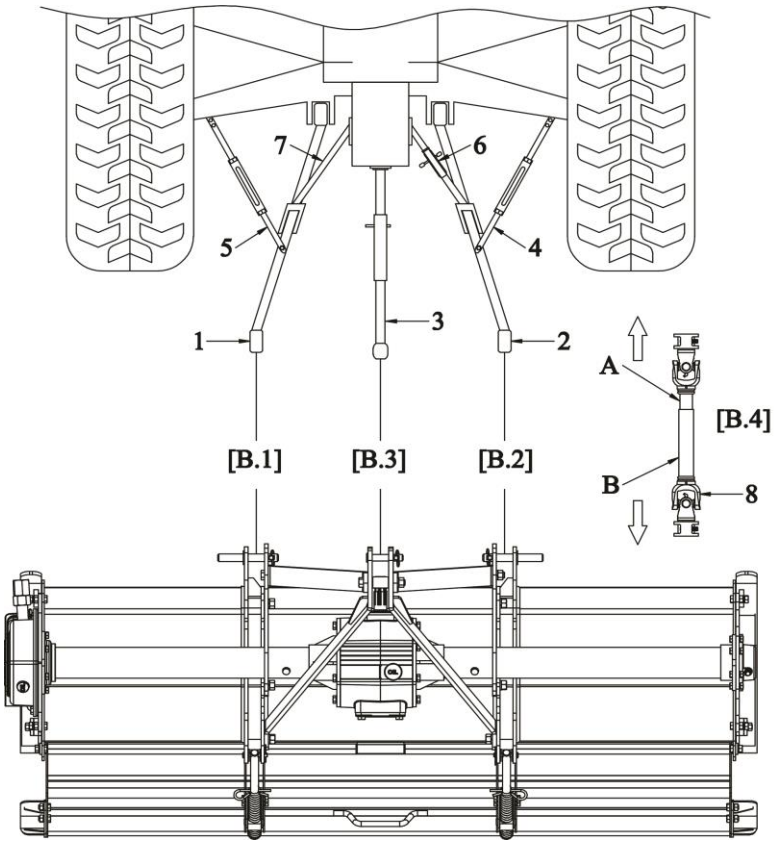

Hình 4.1.a

1. Cần nối dưới bên trái
2. Cần nối dưới bên phải
3. Cần nối trên
4. Tăng đơ phải
5. Tăng đơ trái
6. Thanh nâng phải
7. Thanh nâng trái
8. Trục các-đăng
A. Khớp nối trong
B. Khớp nối ngoài

Trình tự lắp dàn xới vào máy kéo như sau:

B.1) Lắp cần nối dưới bên trái (1) vào dàn xới rồi gài chốt bật.

B.2) Lắp cần nối dưới bên phải (2) vào dàn xới rồi gài chốt bật.

B.3) Lắp cần nối trên (3) vào dàn xới rồi gài chốt bật.

B.4) Lắp trục các-đăng (8).

Chú ý: chiều lắp trục, khớp nối trong (A) vào máy kéo và khớp nối ngoài (B) vào dàn xới.

QUAN TRỌNG

Kiểm tra chốt khóa các-đăng đã được gài vài rãnh của trục PTO và trục dàn xới hay chưa. Nếu khớp nối các-đăng đã gài vào đúng vị trí thì chốt khóa sẽ trở về vị trí ban đầu.

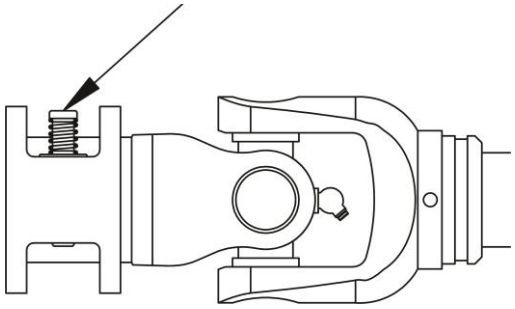

Hình 4.1.b

B.5) Điều chỉnh dàn xới:

- Đảm bảo cần số PTO và cần số chính chuyển về vị trí trung gian “N”. Đảm bảo gài thắng (phanh) đỗ.
- Khởi động động cơ.
- Nâng dàn xới lên cao khoảng 20 cm sau đó tắt động cơ.
- Điều chỉnh độ cân bằng (phương A-A) của dàn xới và máy kéo bằng cách điều chỉnh thanh nâng phải (6).
- Điều chỉnh tâm của dàn xới và tâm máy kéo thẳng hàng (phương B-B) bằng cách điều chỉnh tăng đơ phải (4), trái (5).

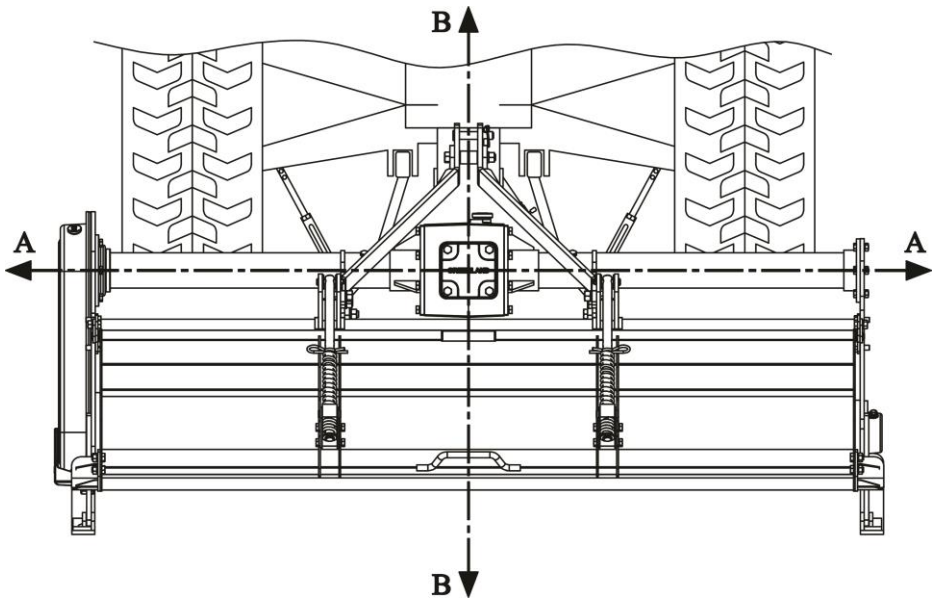

Hình 4.1.c

QUAN TRỌNG

- Đảm bảo lắp các chốt khóa, chốt bật vào tất cả các vị trí sau khi điều chỉnh.
- Không được tăng đơ quá chặt, vì có thể gây hư hỏng.

B.6) Điều chỉnh độ cao dép trượt. Tùy thuộc vào mục đích sử dụng, yêu cầu độ nông hay sâu khi cày, xới để điều chỉnh độ cao dép trượt phù hợp.

4.2. Tháo dàn xới ra khỏi máy kéo

QUAN TRỌNG

Đảm bảo tắt động cơ khi tháo trục các-đăng, nếu không có thể gây tai nạn.

Trình tự tháo dàn xới ra khỏi máy kéo.

B.1) Điều chỉnh dép trượt phải, trái về vị trí thấp nhất.

B.2) Hạ từ từ dàn xới đến khi dép trượt chạm đất.

B.3) Tắt động cơ.

B.4) Tháo trục các-đăng (8).

B.5) Tháo thanh nối trên (3).

B.6) Tháo thanh nối dưới bên phải (2).

B.7) Tháo thanh nối dưới bên trái (1).

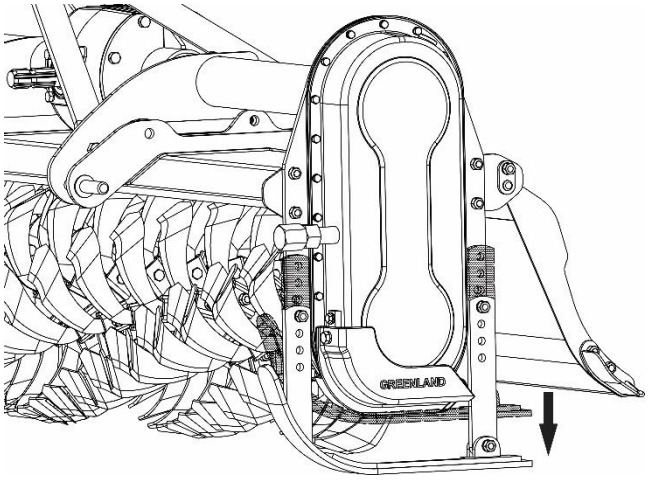

Hình 4.2

4.3. Hướng dẫn thay đổi đĩa xích để thay đổi tốc độ xới

CẢNH BÁO

- Đậu (đỗ) máy kéo ở địa hình bằng phẳng, ổn định.
- Gài thắng (phanh) máy kéo.
- Đảm bảo tắt động cơ của máy kéo khi tháo lắp đĩa xích.

4.3.1. Trình tự tháo đĩa xích

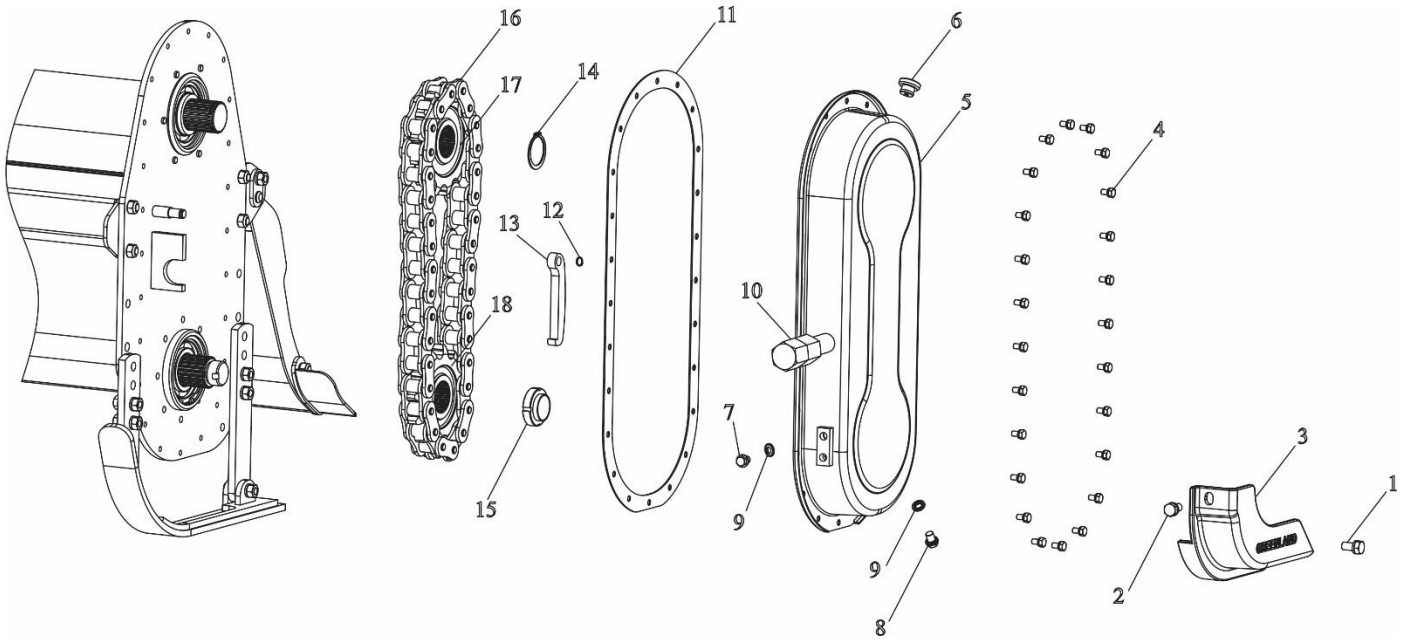

Hình 4.3.1

1,2. Bulong M12
3. Nắp bảo vệ hộp xích
4. Bulong M8
5. Hộp xích
6. Nắp châm nhớt
7. Bulong thăm nhớt
8. Bulong xả nhớt
9. Long đền chắn nhớt
10. Bộ phận căng xích
11. Ron hộp xích
12. Phe gài chốt
13. Thanh căng xích
14. Phe gài trục
15. Đai ốc hãm
16. Dây xích
17. Đĩa xích trên
18. Đĩa xích dưới

B.1) Tháo nắp bảo vệ hộp xích (2) và nắp châm nhớt (6).

B.2) Tháo bulong xả nhớt (8) để xả nhớt. Nhớt được chứa vào khay hoặc thùng có nắp đậy để tránh bụi bẩn rơi vào, vì nhớt này có thể sử dụng lại nếu vẫn còn trong thời gian bảo dưỡng *(xem bảng 7.1.a).*

B.3) Tháo hộp xích (5). Chú ý quá trình tháo hộp xích phải cẩn thận, khéo léo để tránh làm rách ron hộp xích (11). Nếu không may làm rách ron cần tiến hành thay ron mới để đảm bảo hộp xích chắn nước và chống rò rỉ nhớt tốt nhất.

[Lưu ý] Thay ron hộp xích sau mỗi lần tháo lắp để đảm bảo tốt nhất.

B.4) Tháo phe gài chốt (12) và thanh căng xích (13).

B.5) Tháo đai ốc hãm (15) ra khỏi bán trục.

B.6) Tháo phe gài trục (14).

B.7) Tháo đồng thời cụm hai đĩa xích (17, 18) và dây xích (16) ra khỏi trục. Trong quá trình tháo, đảm bảo hai đĩa xích luôn nằm trên 1 mặt phẳng đồng thời mặt phẳng này phải song song với tấm ốp, để quá trình tháo đĩa xích được tiến hành một cách dễ dàng.

B.8) Tiến hành thay cặp đĩa xích mới hoặc đảo vị trí đĩa xích hiện có tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng tốc độ xới của khách hàng.

Tốc độ xới của từng cặp đĩa xích được trình bày ở bảng sau:

Bảng: 4.3.1

Tốc độ PTO (v/p)	Cặp đĩa xích (Số răng)	Vị trí lắp đĩa xích (trên / dưới)	Tốc độ quay trục bông xới ứng với model (v/p)			
			KBR158S01 KBR158F01 KBR158F02	KBR180S01 KBR180F01 KBR180F02	KBR198S01 KBR198F01 KBR198F02	KBR225S01 KBR225F01 KBR225F02
540	11:14	11/14	231	231	221	221
		14/11	375 *	375 *	358 *	358 *
	12:13	12/13	272	272	260	260
		13/12	319	319	305	305
750	11:14	11/14	321	321	307	307
		14/11	520 *	520 *	498 *	498 *
	12:13	12/13	377 *	377 *	361 *	361 *
		13/12	443 *	443 *	424 *	424 *

* : Nên hạn chế sử dụng.

4.3.2. Trình tự lắp đĩa xích

B.1) Trình tự lắp ngược lại với khi tháo.

B.2) Tháo bulong thăm nhớt (7) và nắp châm nhớt (6).

B.3) Đổ nhớt vào hộp xích theo thể tích và loại nhớt mà KBI đã quy định *(xem bảng 7.1.b).*

Đổ từ từ nhớt vào hộp xích cho tới khi vừa đến mép lỗ lắp bulong thăm nhớt là được, siết chặt bulong thăm nhớt và lắp nắp châm nhớt.

Chú ý: Khi lắp bulong thăm nhớt (7) và bulong xả nhớt (8) phải có long đền chắn nhớt (9). Trường hợp long đền bị hư hỏng chưa thay thế được thì phải bôi keo làm kín nước.

B.4) Tiến hành căng xích *(xem mục 7.4)*

4.4. Điều chỉnh nắp sau

❖ Tùy thuộc vào mục đích sử dụng như: Để che đất bắn ra sau, để đất có thể xới tơi hoặc san bằng mặt ruộng ta tiến hành kéo lò xo (1) về phía sau và gài chốt chặn.

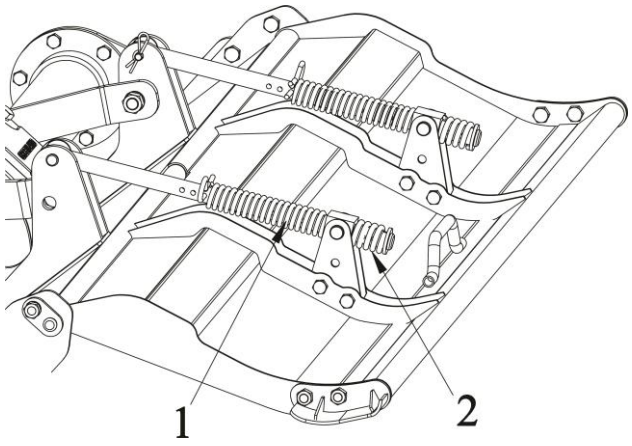

Hình 4.4.a

❖ Khi muốn nâng tấm sau, hãy lắp chốt chặn ở phía sau lò xo (2).

[LƯU Ý] Đảm bảo lắp chốt chặn ở 2 ty nâng hạ vào cùng vị trí. Nếu không dàn xới có thể bị hỏng.

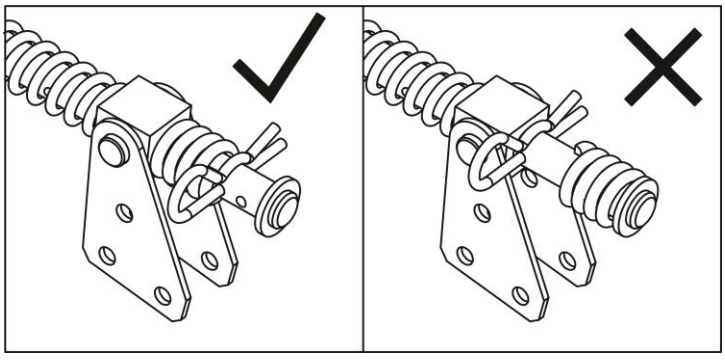

Hình 4.4.b

4.5. Điều chỉnh trục các-đăng

- ❖ Hãy đảm bảo sử dụng các-đăng chính hãng do KBI phân phối.
- ❖ Trường hợp khi lắp trục các-đăng vào máy kéo và dàn xới mà kích thước trục các-đăng dài hơn so với khoảng cách từ đầu trục của máy kéo (PTO) đến đầu trục của dàn xới (PIC). Ta có thể cắt bỏ một phần chiều dài trục các-đăng theo hướng dẫn sau:

- Cắt bỏ chiều dài của khớp nối trong và khớp nối ngoài phải bằng nhau, mài sạch bavia.

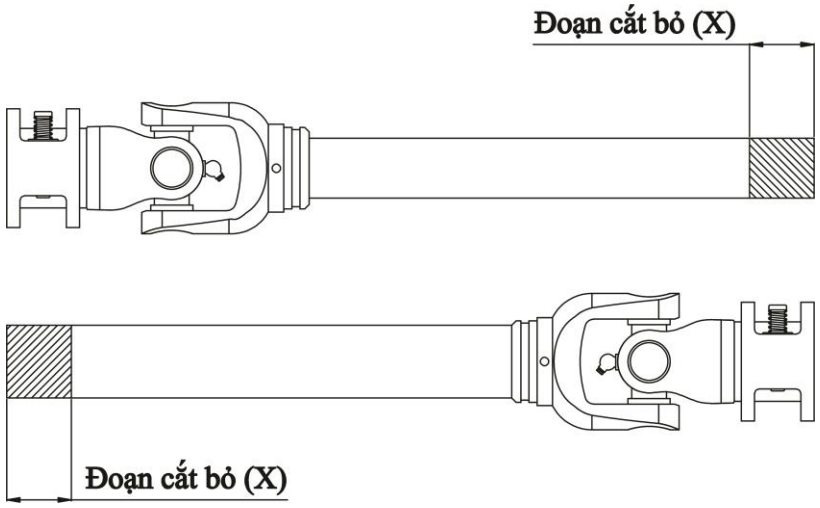

Hình 4.5.a

- Chiều dài nhỏ nhất L_{min} sau khi cắt của trục các-đăng để đảm bảo trục các-đăng làm việc đủ công suất như sau:
  - Đối với các-đăng có công suất 25-45HP (Mã phụ tùng: 35HP,2005/800/37.1-37.1) / L_{min} = 410 mm.
  - Đối với các-đăng có công suất 40-65HP (Mã phụ tùng: 60HP,2007/800/70.1-70.1) / L_{min} = 460 mm.
  - Nâng hạ dàn xới lên xuống để kiểm tra khe hở $a_{min} \geq 25mm$ giữa khớp nối trong và ngoài của trục các-đăng.

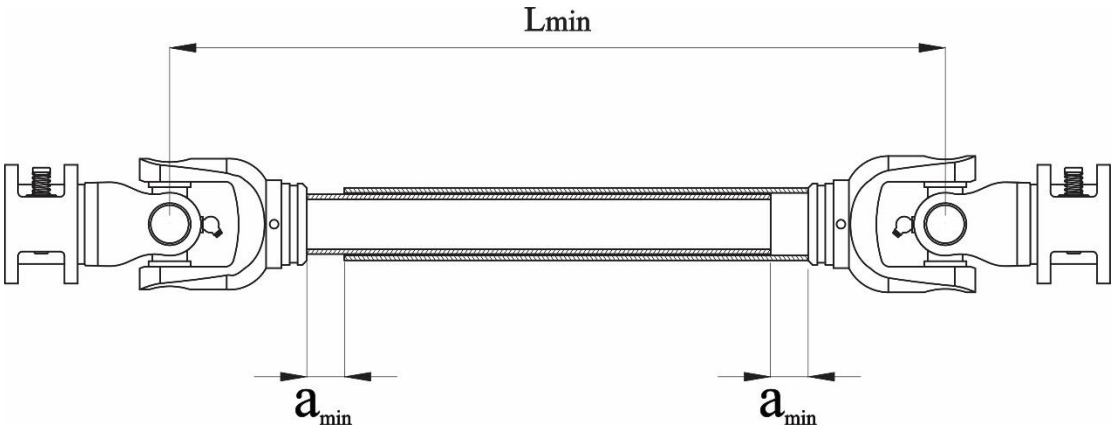

Hình 4.5.b

4.6. Lắp lưỡi xới

CẢNH BÁO

- ❖ Khi lắp hoặc thay thế lưỡi xới, đậu (đỗ) máy kéo ở địa hình bằng phẳng, ổn định.
- ❖ Dừng động cơ và gài thắng (phanh) tay.
- ❖ Đảm bảo khóa hoàn toàn van điều khiển nâng hạ nông cụ để ngăn chặn dàn xới bị rơi xuống đột ngột. Để đảm bảo an toàn hơn nên kê giá đỡ hoặc khối gỗ chắc chắn dưới trục bông xới hoặc dép trượt.

CHÚ Ý

- ❖ Sử dụng bulong và đai ốc chịu lực cao để lắp lưỡi xới.
- ❖ Nên sử dụng cờ-lê lực để đảm bảo siết đúng và đủ lực.
  Lực siết chặt quy định:
  - Lắp lưỡi dạng chân ốp (S01): 75-85 N.m (7.5-8.5 kgf.m).
  - Lắp lưỡi dạng đĩa 6 lưỡi (F01): 100-120 N.m (10-12 kgf.m).
  - Lắp lưỡi dạng đĩa 4 lưỡi (F02): 160-180 N.m (16-18 kgf.m).
- ❖ Không được vận hành nông cụ khi bị thiếu lưỡi xới. Trục bông xới có thể bị mất cân bằng gây hư hỏng cho dàn xới.

[LƯU Ý]

Để trục bông xới không bị quay khi tháo lắp đai ốc, xoay cần số PTO của máy kéo tới vị trí "ON" (Mở), lúc này trục bông xới được khóa lại và sẽ thuận tiện cho việc siết đủ lực đai ốc.

4.6.1. Lắp lưỡi xới đối với trục kiểu chân ốp (S01)

a. Phân biệt lưỡi xới trái, phải

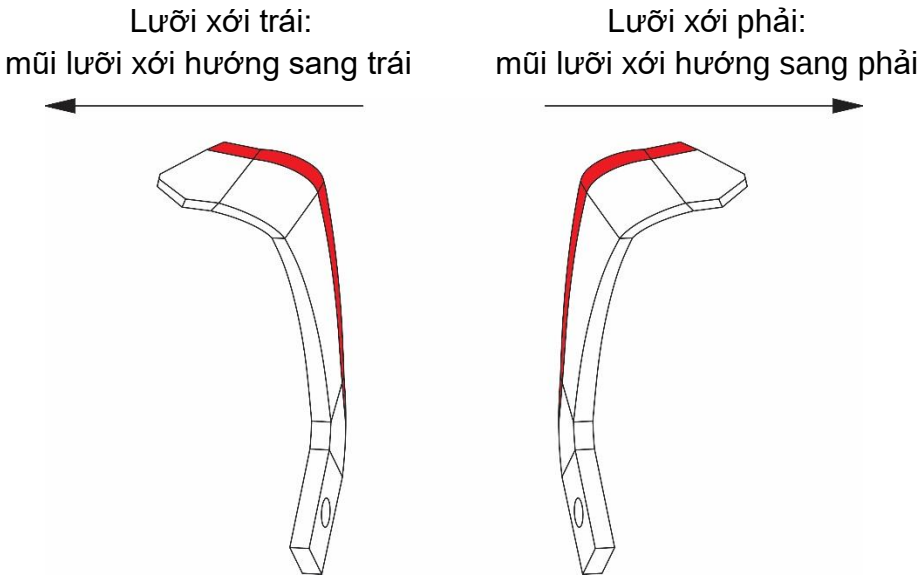

Hình 4.6.1.a

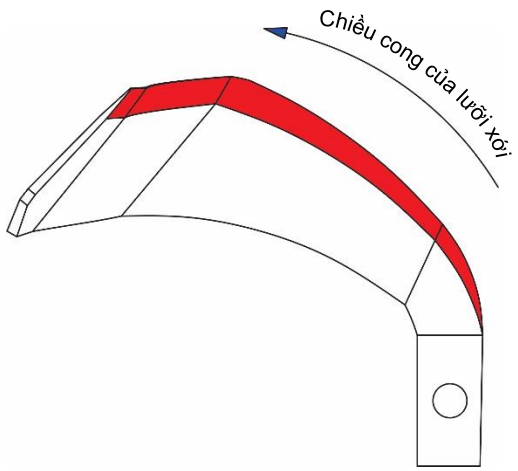

Hình 4.6.1.b

b. Hướng dẫn lắp lưỡi xới

❖ Đối với lưỡi xới lắp ở hai đầu sát với mặt bích trục bông xới.

- Lắp lưỡi xới vào chân ốp sao cho chiều mũi lưỡi xới (theo phương dọc trục) hướng vào phía trong, chiều cong của lưỡi xới (theo phương hướng tâm trục) quay theo hướng ngược lại với hướng quay của trục bông xới *(hình 4.6.1.c).*
- Lắp đai ốc vào lỗ lục giác, lắp long đền vênh về cùng phía với đầu mũ của bulong sau đó siết bulong đủ lực [75-85 N.m (7.5-8.5 kgf.m)]

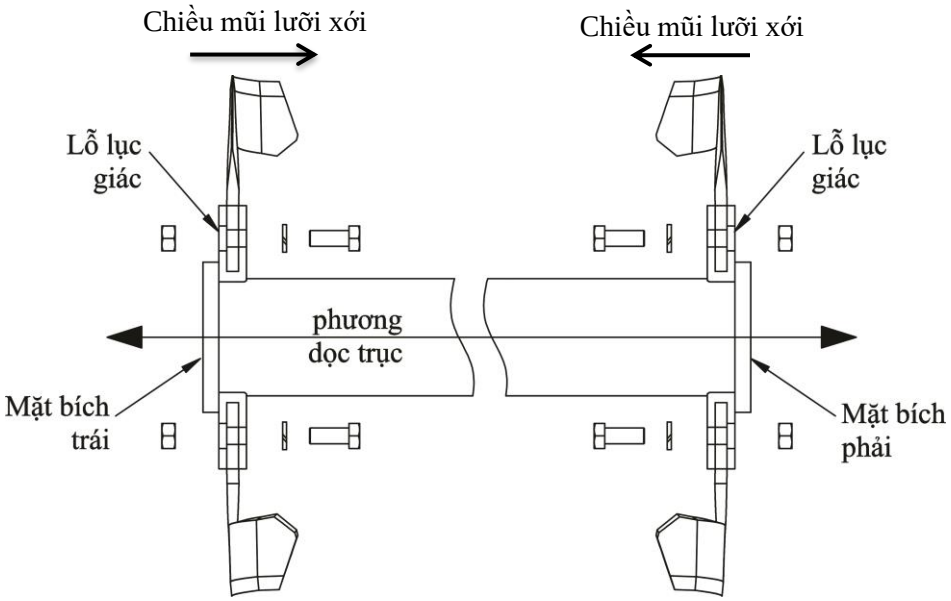

Hình 4.6.1.c

❖ Đối với những lưỡi xới còn lại (lắp ở giữa).

- Lắp lưỡi xới vào chân ốp sao cho chiều mũi lưỡi xới (theo phương dọc trục) hướng về phía của lỗ lục giác, chiều cong của lưỡi xới (theo phương hướng tâm trục) quay theo hướng ngược lại với hướng quay của trục bông xới *(hình 4.6.1.c).*
- Lắp bulong vào lỗ lục giác, lắp long đền vênh vào mặt đối diện rồi siết đai ốc đủ lực.

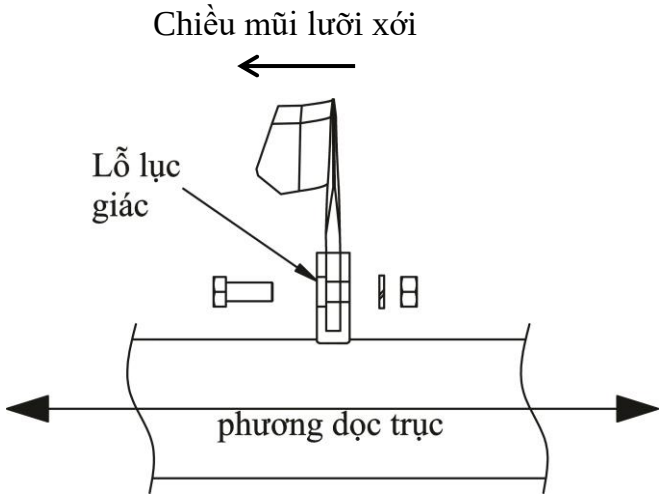

Hình 4.6.1.d

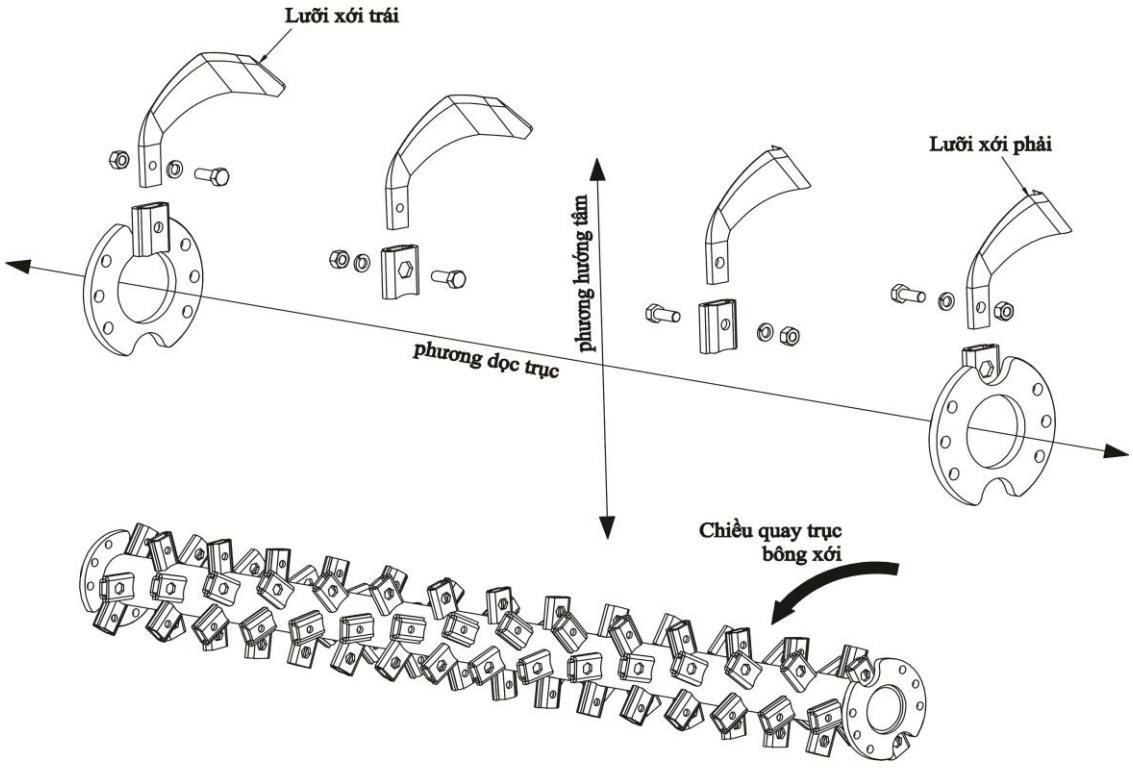

Hình 4.6.1.e

4.6.2. Lắp lưỡi xới đối với trục dạng đĩa 6 lưỡi (F01)

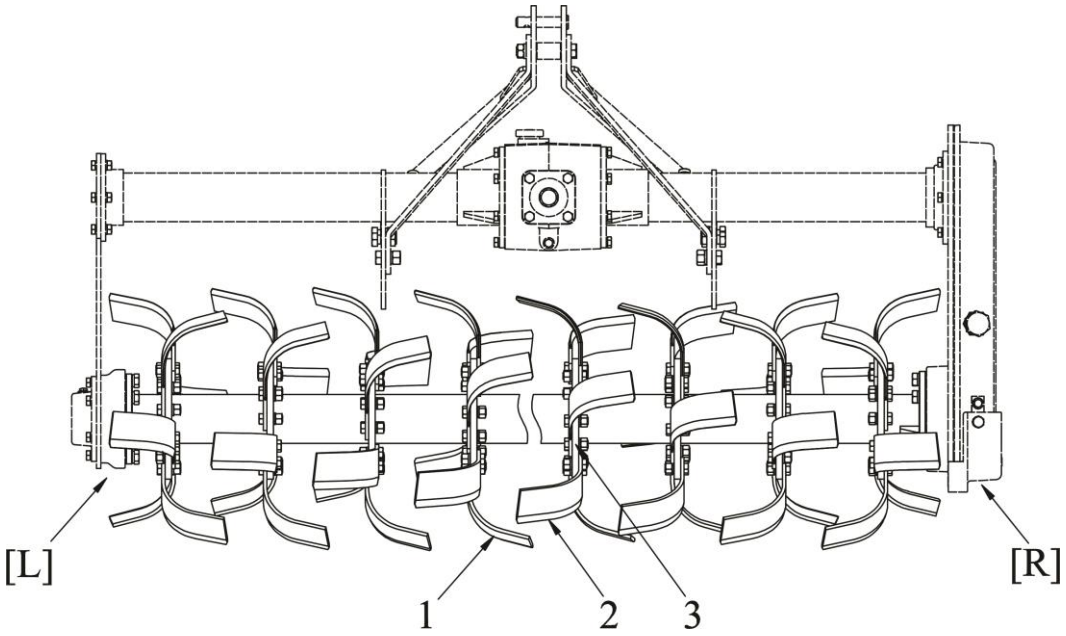

Hình 4.6.2.a

***[L]** : Bên trái dàn xới nhìn từ phía trước*

***[R]** : Bên phải dàn xới nhìn từ phía trước*

1. Lưỡi xới trái

2. Lưỡi xới phải

3. Đĩa lắp lưỡi xới

a. Phân biệt lưỡi xới trái, phải

Lưỡi xới trái:
mũi lưỡi xới hướng sang trái

Lưỡi xới phải:
mũi lưỡi xới hướng sang phải

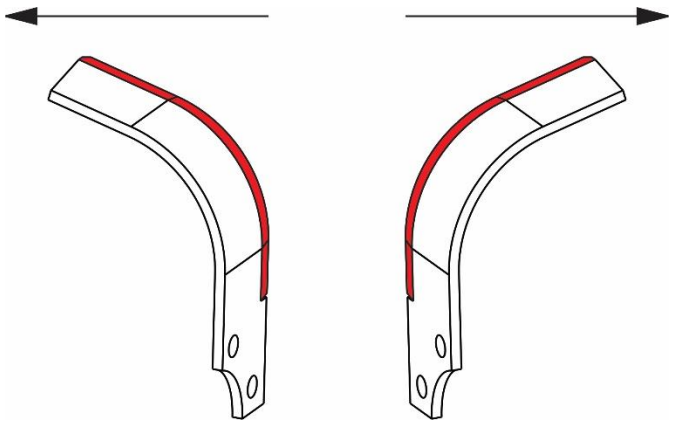

Hình 4.6.2.b

b. Hướng dẫn lắp lưỡi xới

Lắp lưỡi xới phải (2) vào bên phải của đĩa xới (3), lắp lưỡi xới trái (1) vào bên trái của đĩa xới (3).

Hoặc lắp lưỡi xới vào đĩa sao cho chiều mũi lưỡi xới hướng vào trong đĩa xới.

❖ Lắp bulong (4) vào phía bên mặt lưỡi xới. Lắp đai ốc (6) và long đền vênh (5) về phía bên mặt đĩa xới (3) sau đó siết bulong đủ lực [100-120 N.m (10-12 kgf.m)]

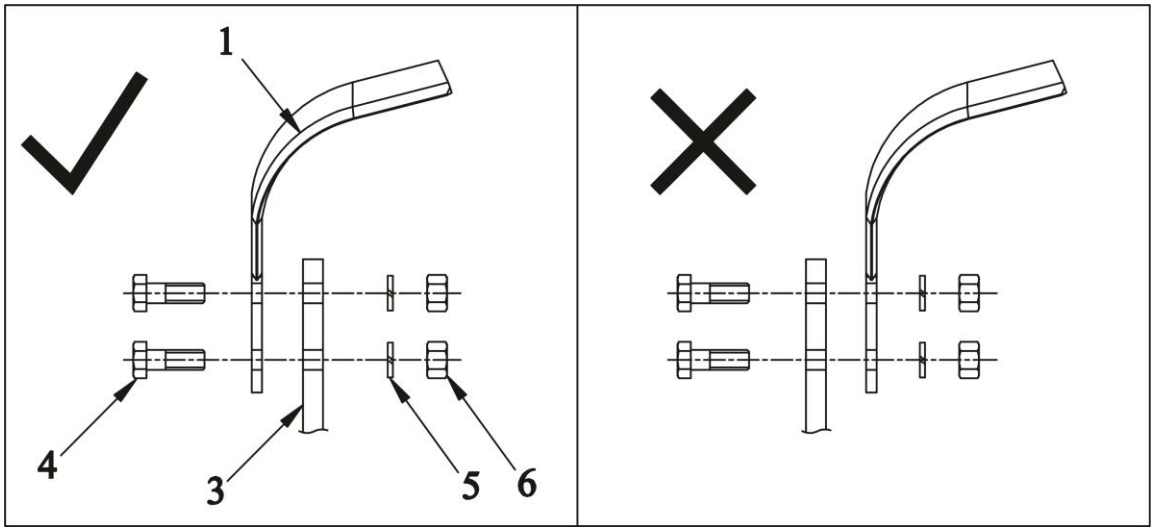

Hình 4.6.2.c

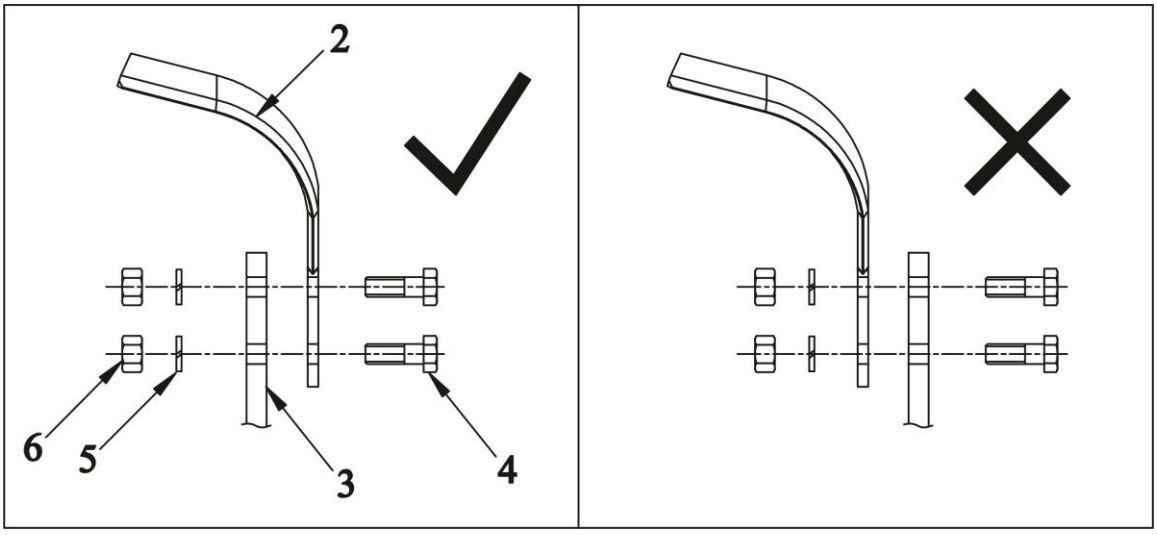

Hình 4.6.2.d

❖ Trên một đĩa xới, lắp xen kẻ 3 lưỡi xới phải và 3 lưỡi xới trái.

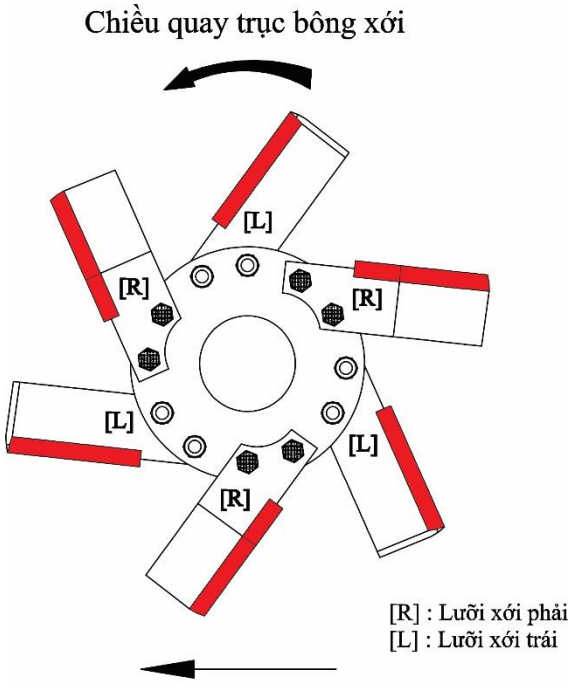

Hình 4.6.2.e

❖ Lắp lưỡi xới sao cho phần lưỡi cắt của lưỡi xới hướng theo chiều quay của trục và hướng xoắn của lưỡi như hình minh họa.

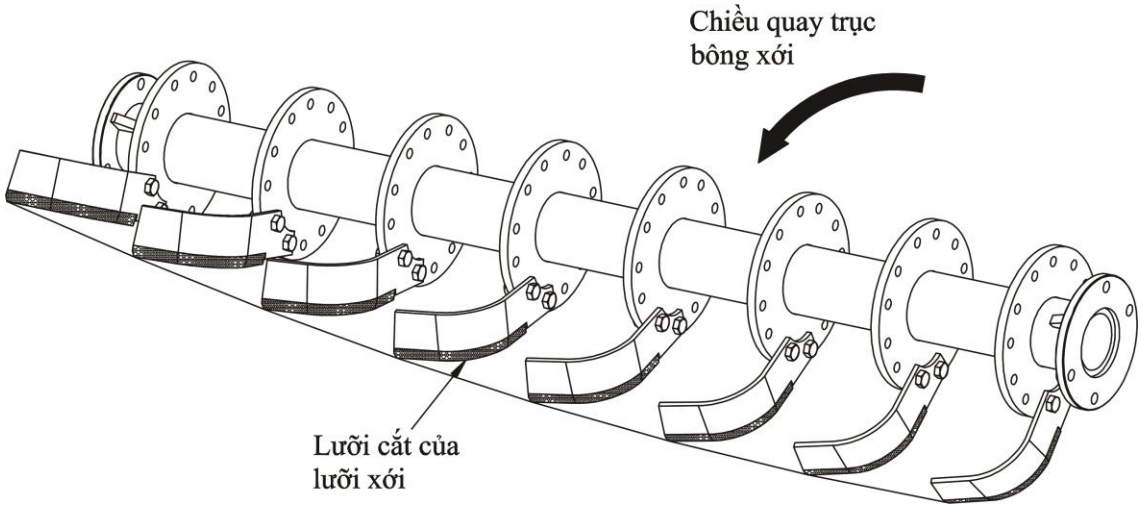

Hình 4.6.2.f

4.6.3. Lắp lưỡi xới đối với trục dạng đĩa 4 lưỡi (F02)

a. Phân biệt lưỡi xới trái, phải

Lưỡi xới trái:
mũi lưỡi xới hướng sang trái

Lưỡi xới phải:
mũi lưỡi xới hướng sang phải

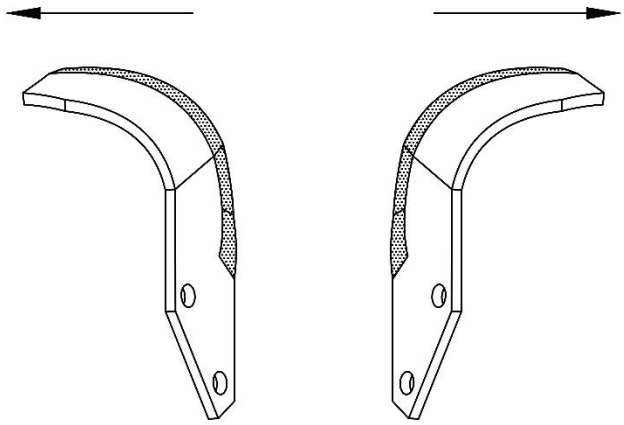

Hình 4.6.3.a

b. Hướng dẫn lắp lưỡi xới

❖ Lắp bulong vào phía bên mặt lưỡi xới. Lắp đai ốc và long đền vênh về phía bên mặt đĩa xới sau đó siết bulong đủ lực [160-180 N.m (16-18 kgf.m)]

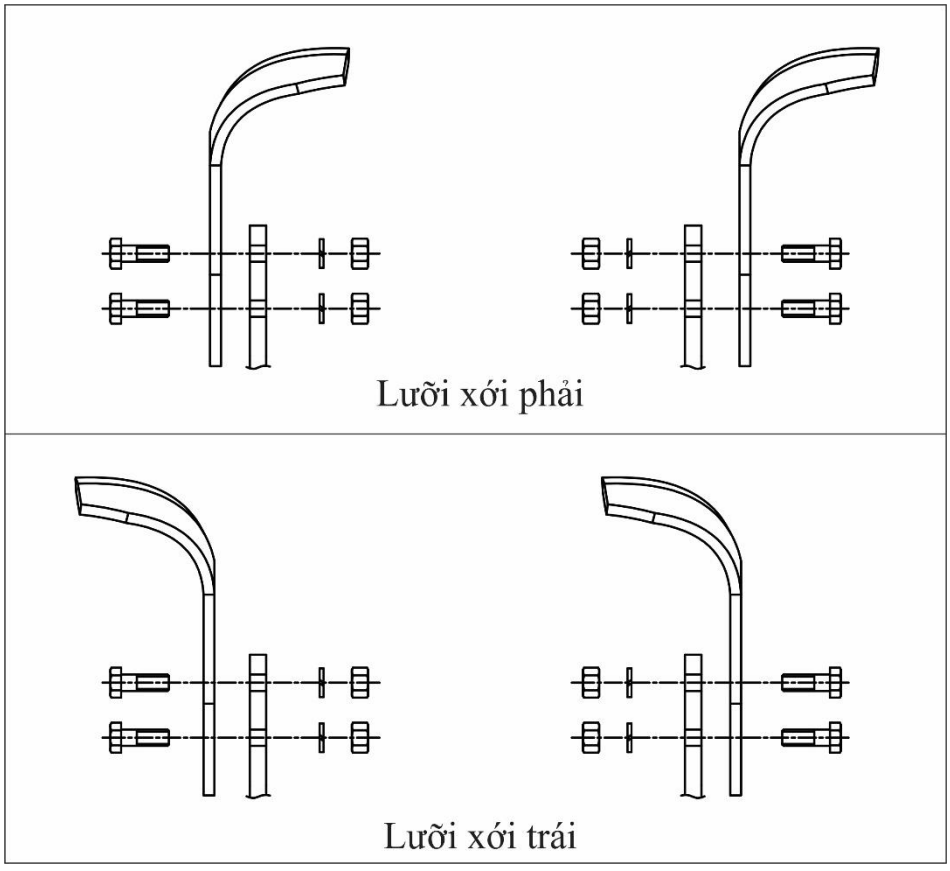

Hình 4.6.3.b

❖ Trên một đĩa xới, lắp xen kẻ 2 lưỡi xới phải [R] và 2 lưỡi xới trái [L] cụ thể như sau:
+ Vị trí số 1 **(có rãnh khía)** : lắp lưỡi xới phải [R] vào bên phải đĩa xới.
+ Vị trí số 2 : lắp lưỡi xới trái [L] vào bên phải đĩa xới.
+ Vị trí số 3 : lắp lưỡi xới phải [R] vào bên trái đĩa xới.
+ Vị trí số 4 : lắp lưỡi xới trái [L] vào bên trái đĩa xới.
(Hướng nhìn, chiều quay và hướng di chuyển trục bông xới như hình minh họa bên dưới)

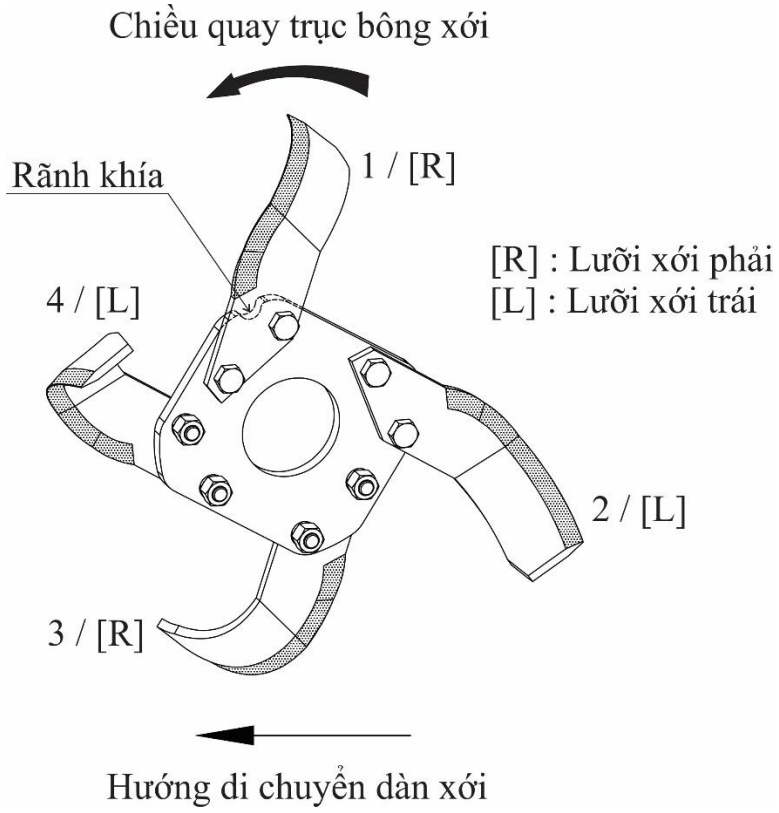

Hình 4.6.3.c

❖ Lắp lưỡi xới sao cho phần lưỡi cắt của lưỡi xới hướng theo chiều quay của trục và hướng xoắn của lưỡi như hình minh họa.

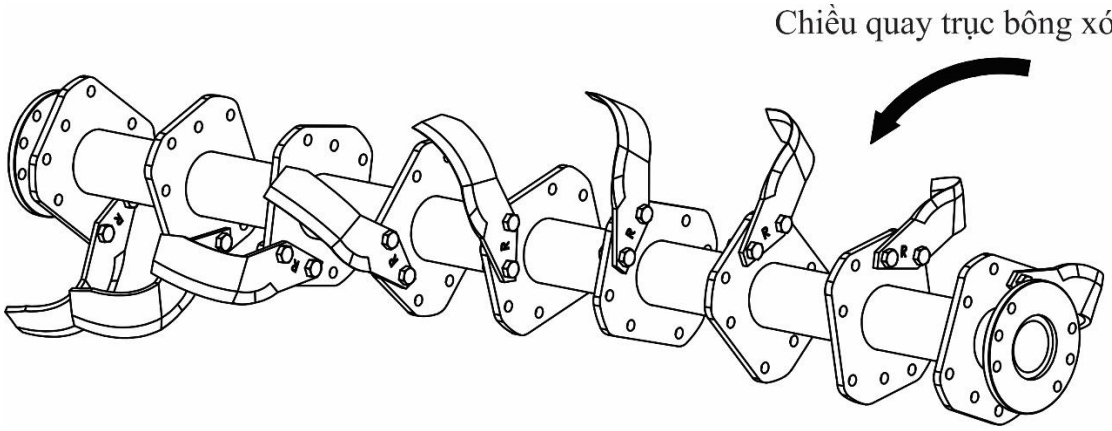

Hình 4.6.3.d

4.7. Lắp phót nhớt

4.7.1. Lắp phót nhớt vào bán trục phải (trái)

1: Ống dẫn hướng

2: Phót nhớt

A, B: Khớp nối khít

❖ B1: Lắp ống dẫn hướng (1) vào bán trục.

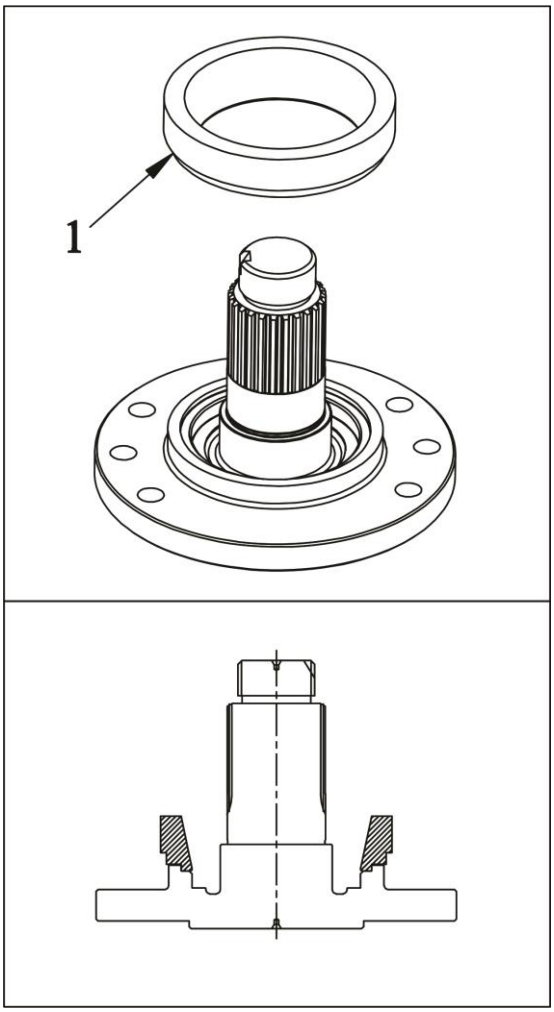

Hình 4.7.1.a

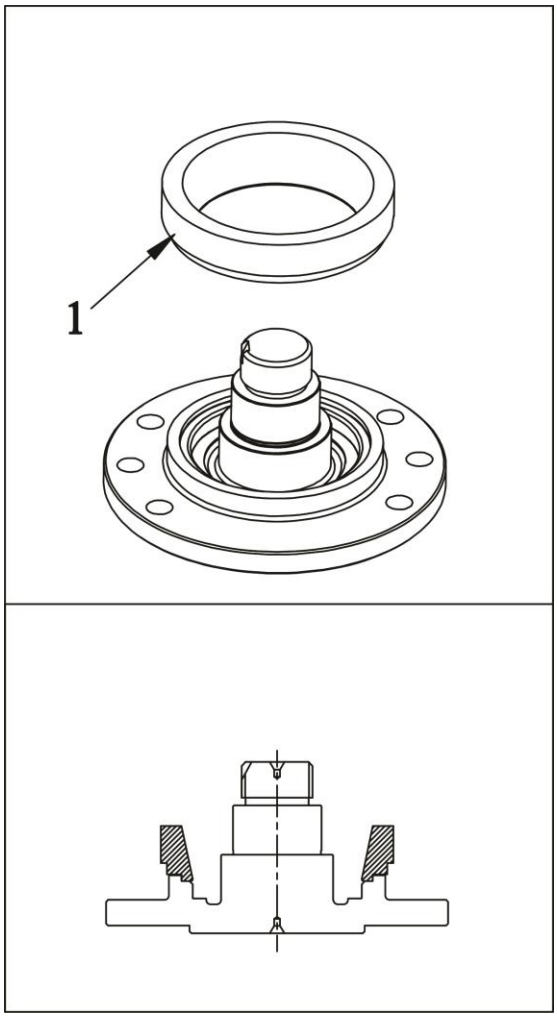

Hình 4.7.1.b

❖ B2: Đưa phót nhớt (2) vào trong ống dẫn hướng, quét 1 lớp nhớt bôi trơn lên vành cao su của phót để dễ dàng cho việc lắp.

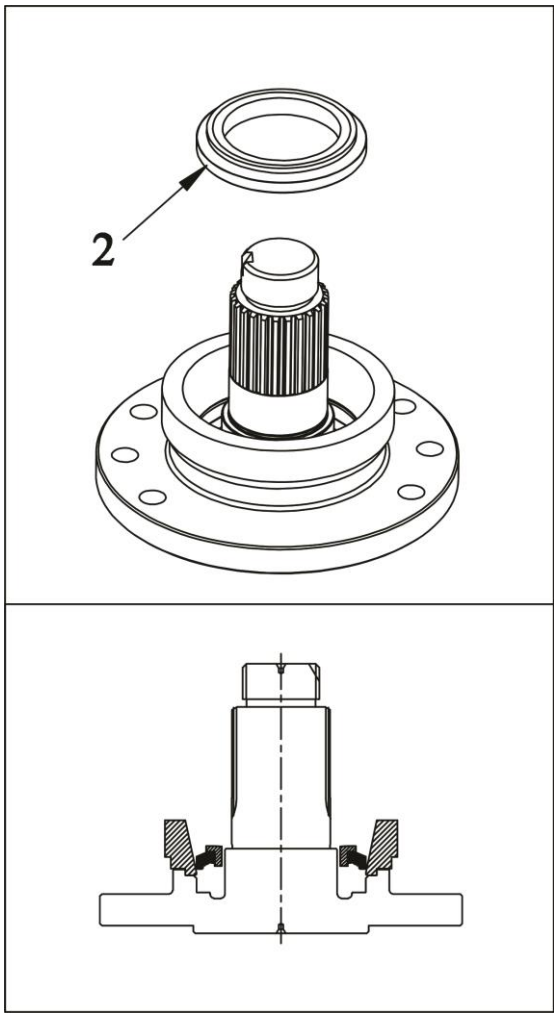

Hình 4.7.1.c

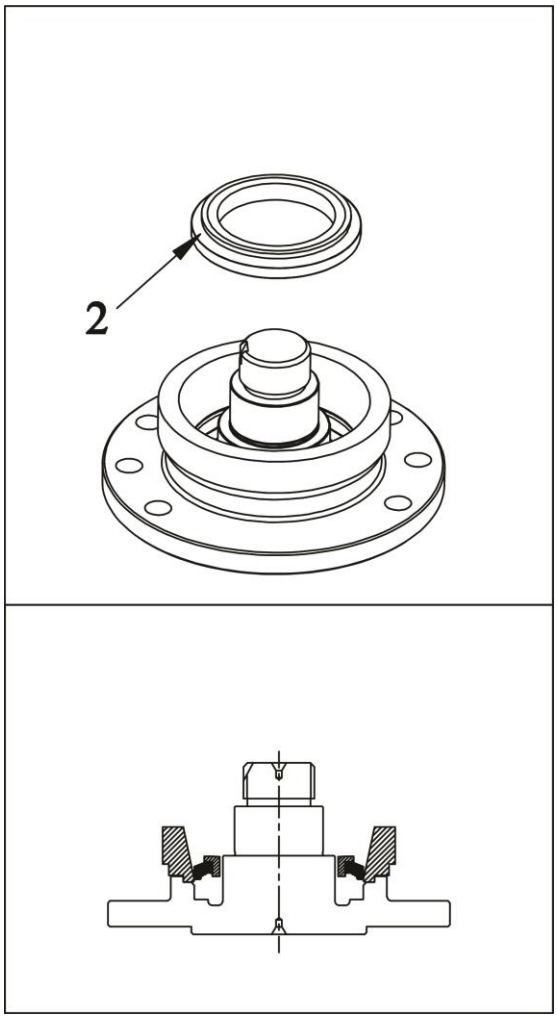

Hình 4.7.1.d

❖ B3: Đặt khớp nối khít (A) trên phót nhớt và ấn mạnh bằng tay cho đến khi khớp nối và ống dẫn hướng không còn khe hở.

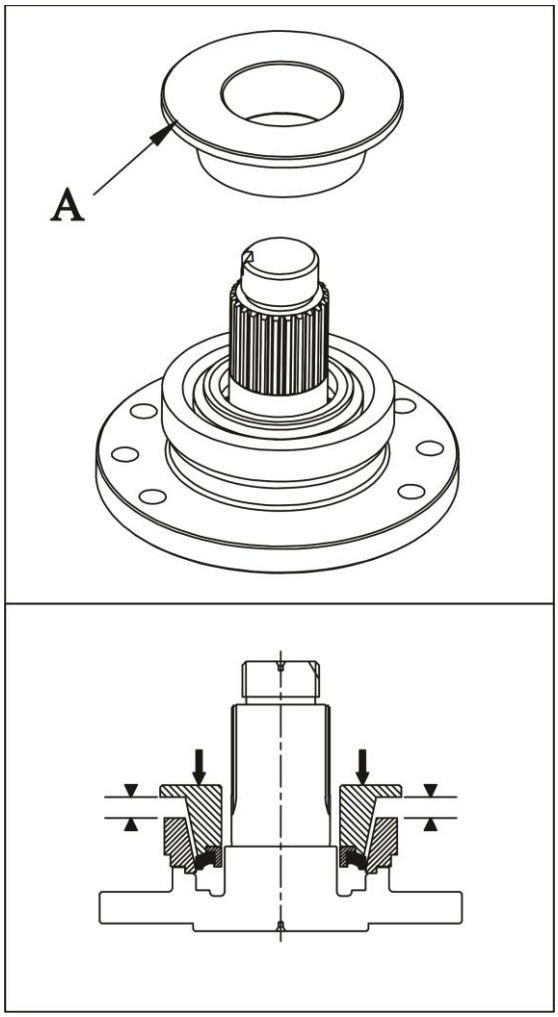

Hình 4.7.1.e

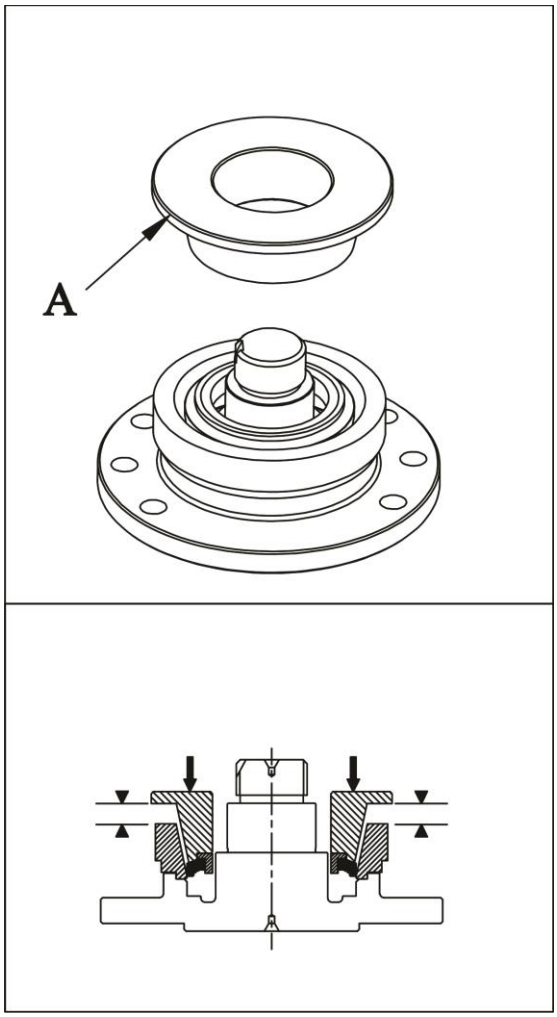

Hình 4.7.1.f

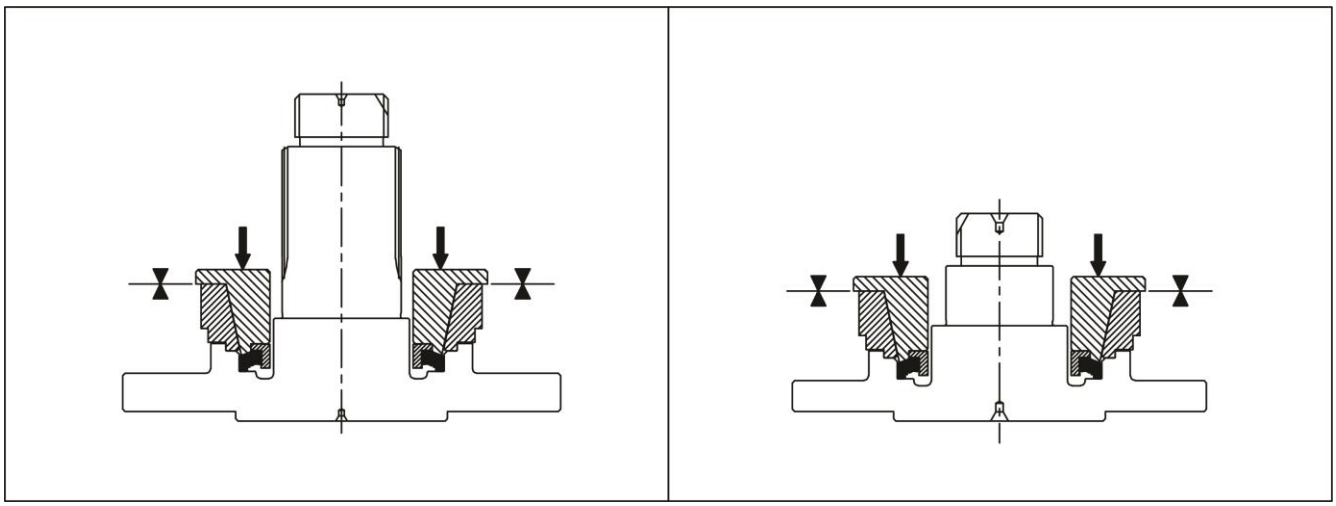

Hình 4.7.1.g

4.7.2. Lắp phót nhớt vào gối đỡ

Lắp phót nhớt vào gối đỡ tương tự như lắp vào bán trục

❖ B1: Lắp ống dẫn hướng (1) vào gối đỡ.

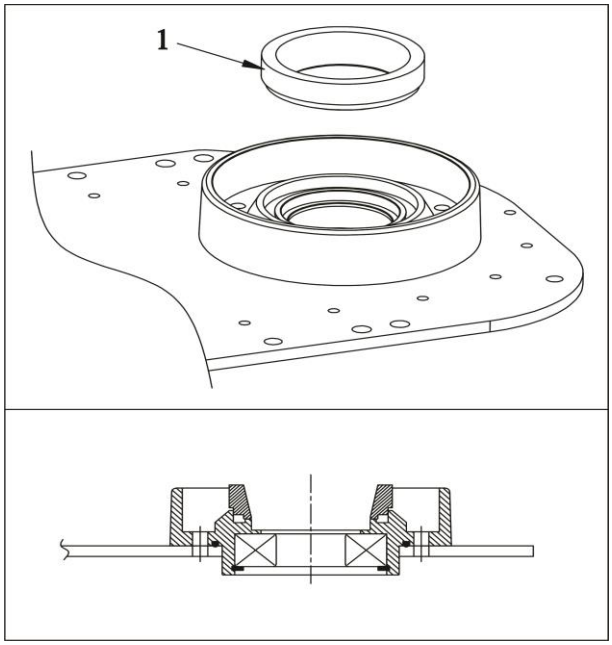

Hình 4.7.2.a

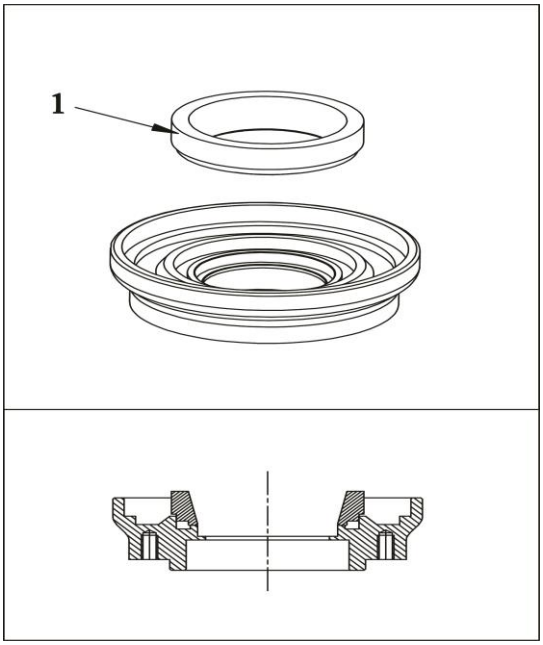

Hình 4.7.2.b

❖ B2: Đưa phót nhớt (2) vào trong ống dẫn hướng, quét 1 lớp nhớt bôi trơn lên vành cao su của phót để dễ dàng cho việc lắp.

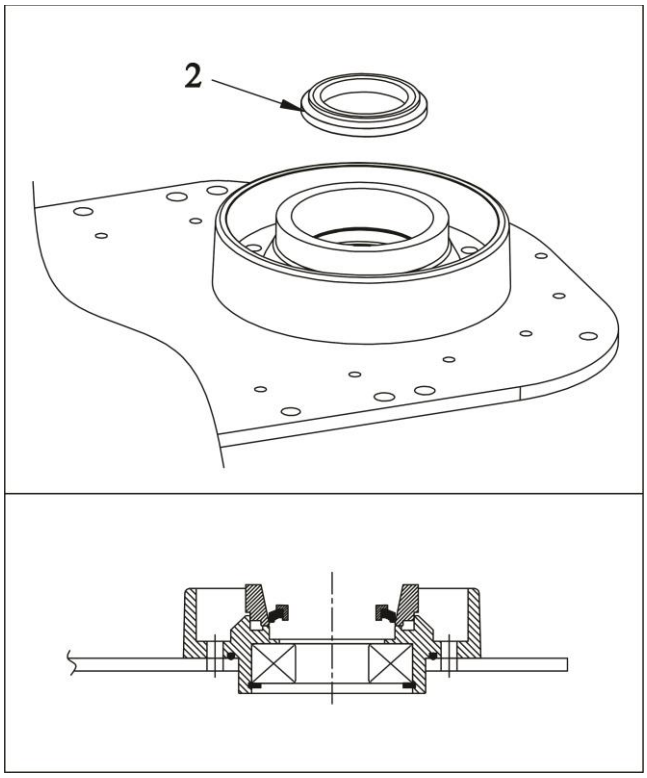

Hình 4.7.2.c

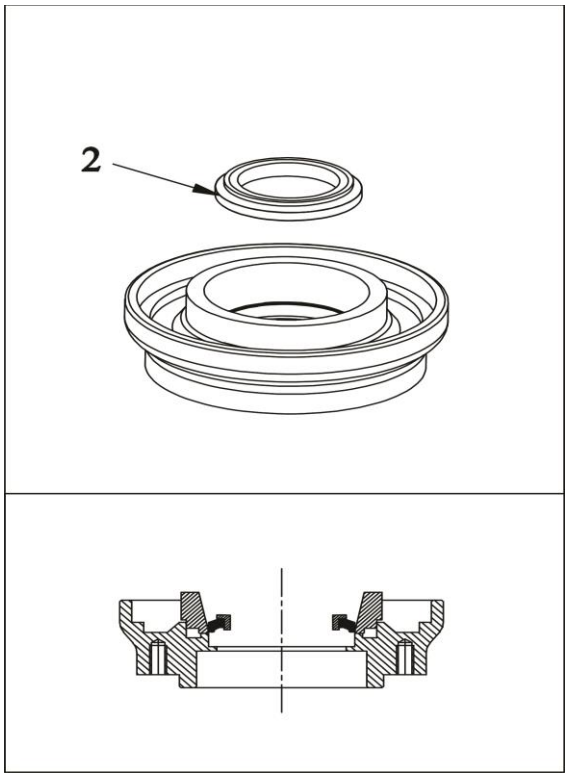

Hình 4.7.2.d

❖ B3: Đặt khớp nối khít (B) trên phót nhớt và ấn mạnh bằng tay cho đến khi khớp nối và ống dẫn hướng không còn khe hở.

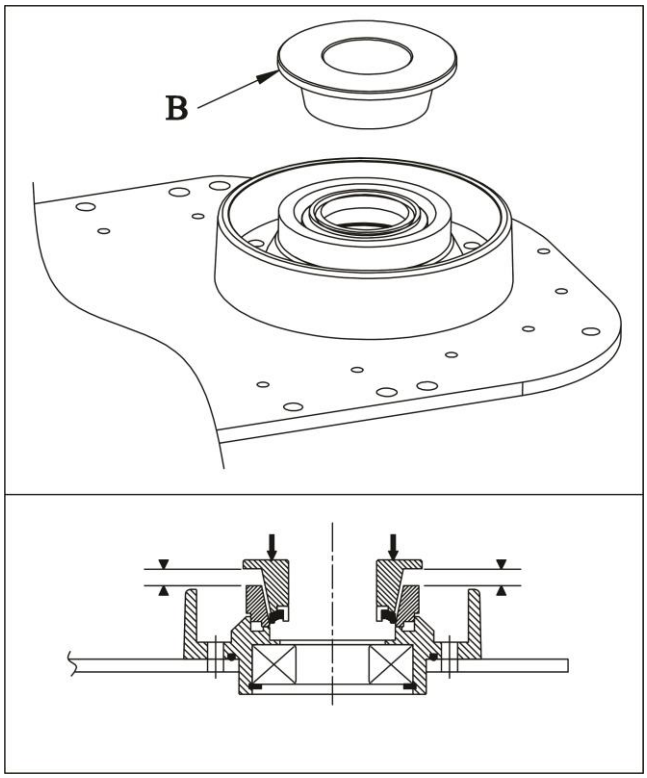

Hình 4.7.2.e

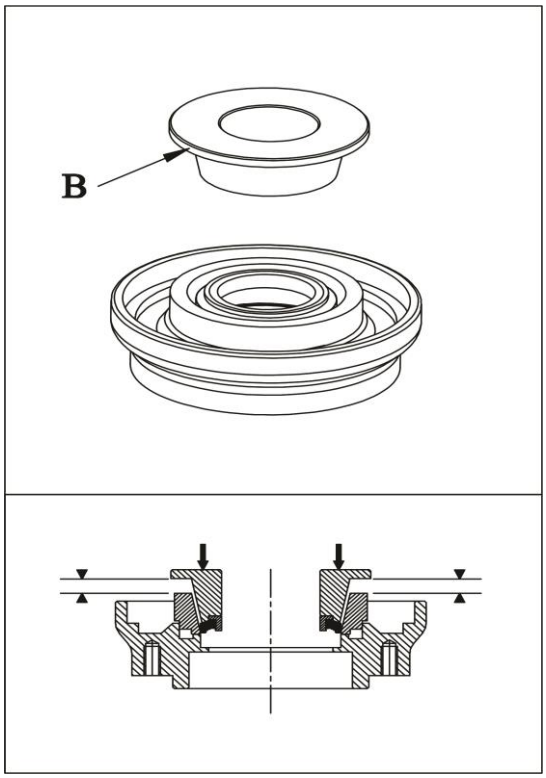

Hình 4.7.2.f

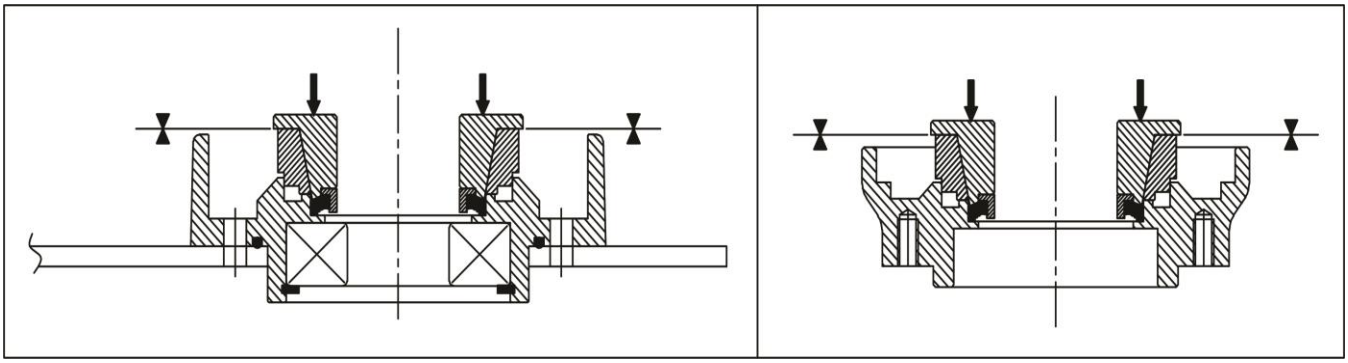

Hình 4.7.2.g

5. Sử dụng dàn xới hiệu quả

CẢNH BÁO

- ❖ Luôn ngồi trên ghế người điều khiển khi vận hành thiết bị. Không được rời bỏ vị trí khi đang vận hành nếu không sẽ dẫn tới tai nạn nghiêm trọng.
- ❖ Không đến gần các bộ phận đang quay như trục các-đăng, trục bông xới.

QUAN TRỌNG

Để ngăn dàn xới không bị hỏng:

- ❖ Khi nâng dàn xới với trục bông xới đang quay, giới hạn độ cao ở mức sao không nghe thấy âm thanh bất thường phát ra từ các khớp nối và bánh răng.
- ❖ Nếu trục bông xới quay với âm thanh bất thường phát ra từ các khớp nối và bánh răng thì khớp nối và bánh răng có thể bị hỏng.
- ❖ Hãy chắc chắn cài PTO ở vị trí “OFF” (DỪNG) khi nâng bộ phận quay lên vị trí cao nhất lúc lên xuống cánh đồng.
- ❖ Không vận hành dàn xới trên đất có nhiều đá, nếu không dàn xới có thể bị hỏng.
- ❖ Khi vận hành dàn xới, hãy bơm nước vào cánh đồng trước để dàn xới làm việc năng suất hơn.

5.1. Xới đất hiệu quả

- Trước khi bắt đầu xới, nâng dàn xới lên. Sau đó xoay trục bông xới và hạ dàn xới đang chạy. Nếu dàn xới ở trên mặt đất và trục bông xới xoay trên đất, dàn xới có thể bị hỏng.
- Trước khi rẽ máy hãy nâng dàn xới lên.
- Tốc độ vận hành máy kéo nằm trong phạm vi: L1-L4 (cánh đồng khô và ướt) dành cho dòng máy kéo đời mới như Kubota, Yanmar… Đối với những dòng máy cũ thì tùy theo tốc độ của trục PTO mà chọn số xới phù hợp.

6. Kiểm tra trước khi vận hành

Kiểm tra dàn xới trước khi vận hành để đảm bảo an toàn và giảm thiểu sự cố, tai nạn khi làm việc.

CẢNH BÁO

- ❖ Đậu (đỗ) máy kéo trên bề mặt bằng phẳng và gài phanh tay.
- ❖ Chuyển cần số về vị trí trung gian “N”. Tắt động cơ.
- ❖ Đảm bảo lắp lại các nắp đã tháo khi bảo dưỡng, nếu không có thể gây tai nạn.

Các vị trí kiểm tra:

- Kiểm tra tình trạng chốt khóa của trục các-đăng.
- Kiểm tra các chốt bật trên các cần nối của dàn xới và cần nâng của máy kéo.
- Siết chặt bulong cố định lưỡi xới.
- Kiểm tra độ cân bằng của dàn xới so với mặt đất.
- Kiểm tra lượng nhớt ở hộp bánh răng và hộp xích (kiểm tra khi dàn xới nằm trên bề mặt bằng phẳng).

7. Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ

CẢNH BÁO

- Đậu (đỗ) máy kéo trên bề mặt bằng phẳng và gài thắng (phanh) tay.
- Chuyển cần số về vị trí trung gian "N". Tắt động cơ.
- Đảm bảo khóa hoàn toàn van điều khiển nâng hạ nông cụ để ngăn chặn dàn xới bị rơi xuống đột ngột. Để đảm bảo an toàn hơn nên kê giá đỡ hoặc khối gỗ chắc chắn dưới trục bông xới hoặc dép trượt.

7.1. Kiểm tra định kỳ

Bảng: 7.1.a

TT	Hạng mục		Thời gian kiểm tra định kỳ (giờ)								Ghi chú
			Sau khi làm việc	50	100	200	300	400	500	600	
1	Kiểm tra mức nhớt	Hộp bánh răng		C							Kiểm tra mỗi 50 giờ vận hành.
2		Hộp xích		C							
3		Hộp ổ bi bên trái		C							
4	Thay nhớt	Hộp bánh răng		R			R			R	50 giờ vận hành đầu tiên. 300 giờ vận hành tiếp theo.
5		Hộp xích		R			R			R	
6		Hộp ổ bi bên trái		R			R			R	
7	Tra mỡ bôi trơn		A								Xem mục 7.3
8	Phót nhớt hộp bánh răng						C			C	Kiểm tra mỗi 300 giờ.
9	Phót nhớt bên phải trục bông xới						C			C	
10	Phót nhớt bên trái trục bông xới						C			C	
11	Kiểm tra độ căng xích			C							Kiểm tra mỗi 50 giờ
12	Chốt chặn, chốt bật		C								Kiểm tra hàng ngày.

A: Tra mỡ **C: Kiểm tra** **R: Thay thế**

[LƯU Ý]

Nếu dàn xới làm việc trong vùng nước bùn, hãy đảm bảo tra dầu mỡ vào các điểm tra dầu mỡ của dàn xới (*xem mục 7.3*) sau mỗi lần vận hành.

Bảng: 7.1.b

Bôi trơn	Loại nhớt / mỡ	Dung tích (lít)	
		KBR158S01 / KBR180S01 KBR158F01 / KBR180F01 KBR158F02 / KBR180F02	KBR198S01 / KBR225S01 KBR198F01 / KBR225F01 KBR198F02 / KBR225F02
Hộp bánh răng	SAE #140	2.3	3.5
Hộp xích	SAE #140	1.2	1.7
Hộp ổ bi bên trái	SAE #140	0.1	0.12
Mỡ bôi trơn	Mỡ đa dụng	Lượng phù hợp	

7.2. Kiểm tra lượng nhớt và thay nhớt

[LƯU Ý]

- Khi kiểm tra lượng nhớt và thay nhớt đảm bảo dàn xới được hạ xuống mặt đất ở địa hình bằng phẳng. Nếu dàn xới bị nghiêng, lượng nhớt sẽ không được hiển thị chính xác.
- Nếu thấy nhớt có màu trắng sữa, có thể vòng cao su chữ O hoặc phót bị hư hỏng, hãy kiểm tra và thay thế ngay lập tức.

7.2.1. Hộp bánh răng

❖ Hướng dẫn kiểm tra lượng nhớt

- Tháo que thăm nhớt (1) và lau sạch.
- Cắm que thăm nhớt vào vị trí ban đầu rồi rút ra. Kiểm tra mức nhớt bám trên que, nếu nằm giữa mức giới hạn trên và giới hạn dưới là bình thường.
- Nếu lượng nhớt **"dưới"** giới hạn dưới (b) thì châm thêm, **"trên"** giới hạn trên (a) thì xả bớt.

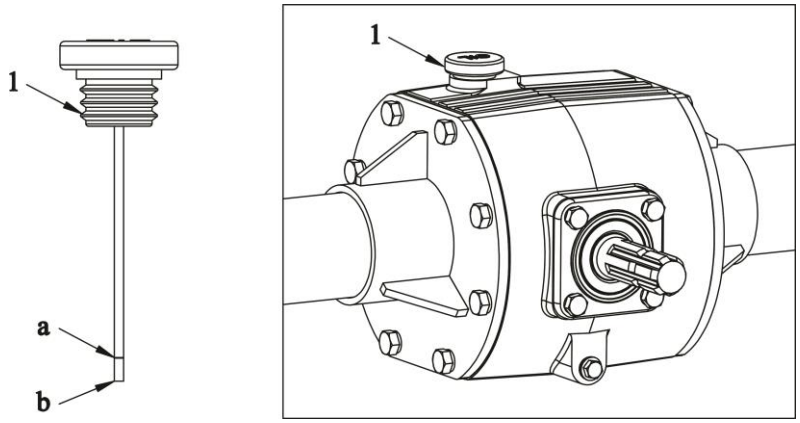

Hình 7.2.1.a

1. Que thăm nhớt. a. Giới hạn trên. b. Giới hạn dưới.

❖ Cách thay nhớt

- Tháo bulong xả nhớt (2) và que thăm nhớt (1) để xả nhớt. Khi nhớt đã được xả hết, vặn chặt bulong. Nếu long đền cao su bị biến dạng hoặc bị hỏng, hãy thay long đền mới.
- Đổ nhớt vào hộp số thông qua lỗ nạp nhớt theo đúng chỉ định (*xem bảng 7.1.b*) rồi lắp que thăm nhớt (1).

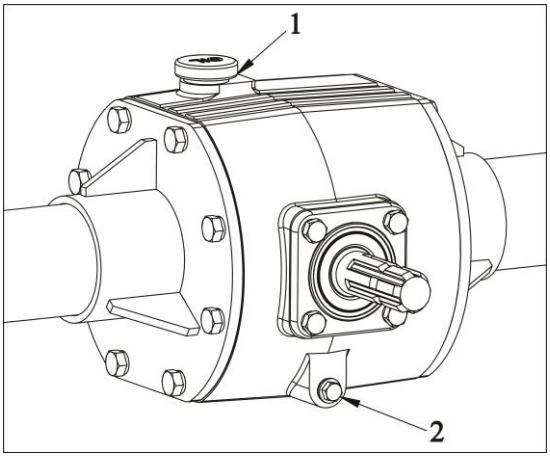

Hình 7.2.1.b

1. *Que thăm nhớt* *2. Bulong xả nhớt*

7.2.2. Hộp xích

❖ Hướng dẫn kiểm tra lượng nhớt

- Tháo bulong thăm nhớt (3), kiểm tra xem mực nhớt đã đạt tới lỗ kiểm tra hay chưa.
- Nếu lượng nhớt nhiều hơn tiêu chuẩn, thì nhớt sẽ chảy ra ngoài. Nếu mực nhớt thấp hơn lỗ kiểm tra, hãy nạp nhớt cho đến khi đạt tới lỗ kiểm tra mực nhớt.
- Nếu long đền cao su bị biến dạng hoặc bị hỏng, hãy thay long đền mới.

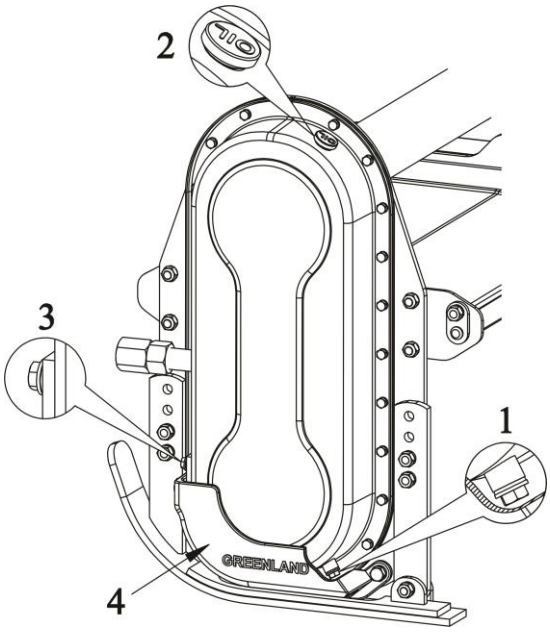

Hình 7.2.2

1. Bulong xả nhớt. *2. Nắp châm nhớt.* *3. Bulong thăm nhớt.* *4. Nắp bảo vệ hộp xích.*

❖ Cách thay nhớt

- Tháo nắp bảo vệ hộp xích (4).
- Tháo bulong xả nhớt (1) và nắp châm nhớt (2) để xả nhớt. Khi nhớt đã được xả hết, vặn chặt bulong xả nhớt (1). Nếu long đền cao su bị biến dạng hoặc bị hỏng, hãy thay long đền mới.
- Tháo bulong thăm nhớt (3) để kiểm tra lượng nhớt đổ vào.
- Đổ nhớt vào hộp xích thông qua lỗ nạp nhớt theo đúng quy định (*xem bảng 7.1.b*). Lắp nắp châm nhớt (2), lắp bulong thăm nhớt (3).
- Lắp nắp bảo vệ hộp xích (4).

7.2.3. Hộp ổ bi bên trái

❖ Cách thay nhớt

- Tháo nắp bảo vệ ổ bi bên trái (2).
- Xả và vệ sinh nhớt trong hộp ổ bi.
- Lắp lại nắp bảo vệ ổ bi.
- Tháo bulong châm nhớt (1) và đổ nhớt theo đúng quy định (*xem bảng 7.1.b*).
- Lắp lại bulong châm nhớt (1)

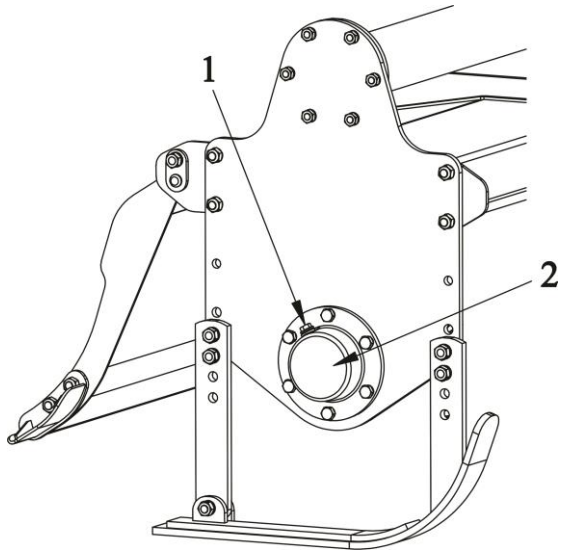

Hình 7.2.3

1. Bulong châm nhớt 2. Nắp bảo vệ ổ bi bên trái

7.3. Tra mỡ bôi trơn

- Lau sạch bụi bẩn, bơm mỡ vào núm mỡ hoặc tra vào các bộ phận chuyển động sau mỗi ngày làm việc.
- Nếu dàn xới làm việc trên đồng ruộng nước, đảm bảo tra mỡ và tẩy sạch mỡ bẩn, nếu không có thể bị gỉ sét.

Tra mỡ vào các bộ phận chuyển động và khớp xoay.

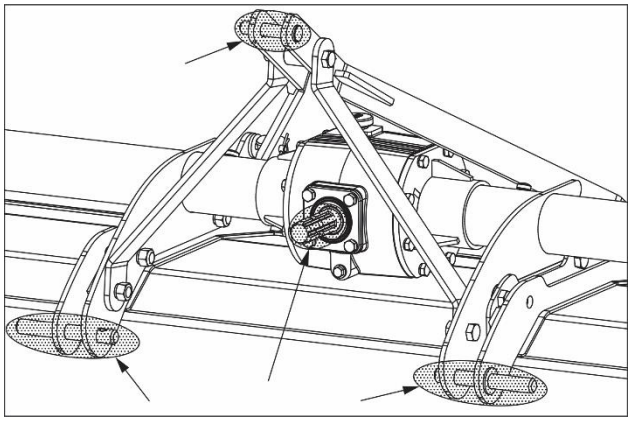

Hình 7.3.a

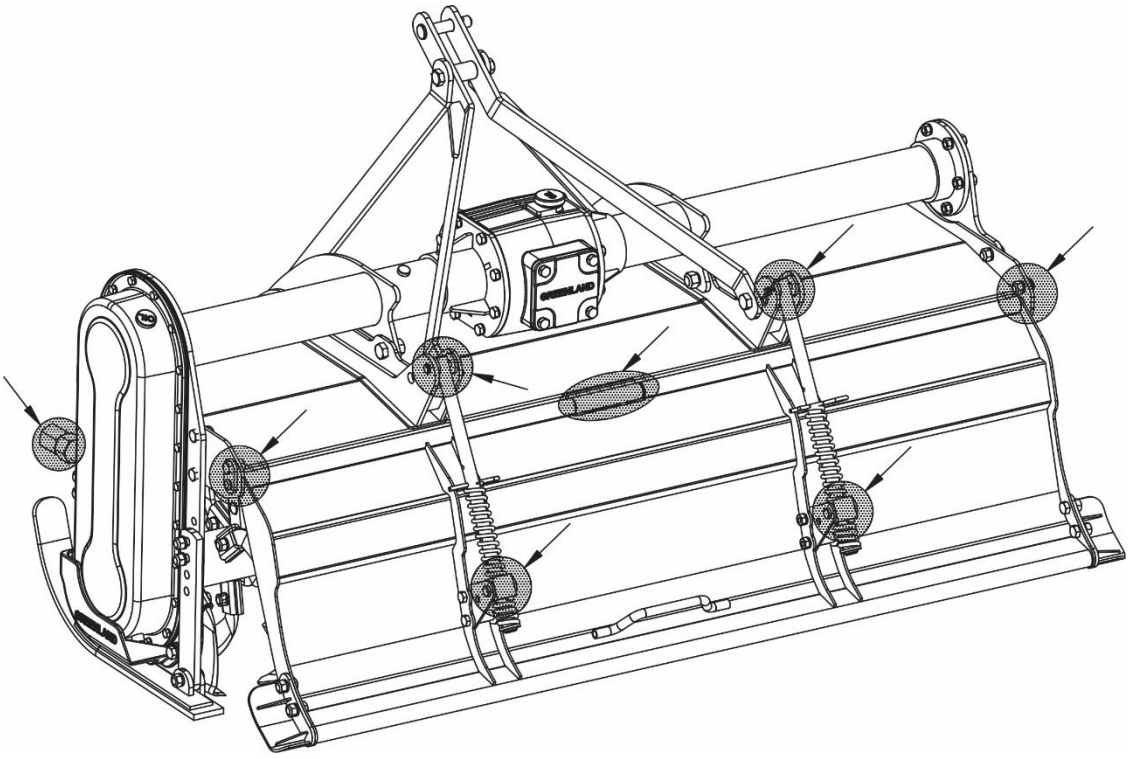

Hình 7.3.b

Tra mỡ vào trục các-đăng.

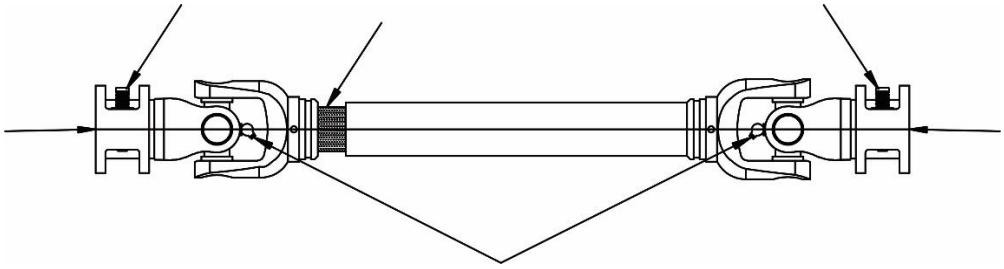

Hình 7.3.c

7.4. Kiểm tra độ căng xích

QUAN TRỌNG

Tiến hành kiểm tra sau mỗi 50 giờ vận hành để tránh gặp sự cố về xích.

❖ Điều chỉnh độ căng xích

- Hạ dàn xới xuống đất, đảm bảo các lưỡi xới đã tiếp xúc mặt đất hoặc sử dụng các biện pháp để cố định trục bông xới.
- Dừng động cơ và gài phanh tay.
- Xoay trục PIC bằng tay như hình để kiểm tra khe hở L.
- Nếu khe hở L > 3mm, cần điều chỉnh độ căng xích như sau.
- Nới lỏng đai ốc khóa (2) theo cùng chiều kim đồng hồ.
- Siết đai ốc căng xích (1) tới khi khe hở L: 1 - 3 mm.
- Siết chặt đai ốc khóa (2) theo ngược chiều kim đồng hồ để cố định đai ốc căng xích (1).

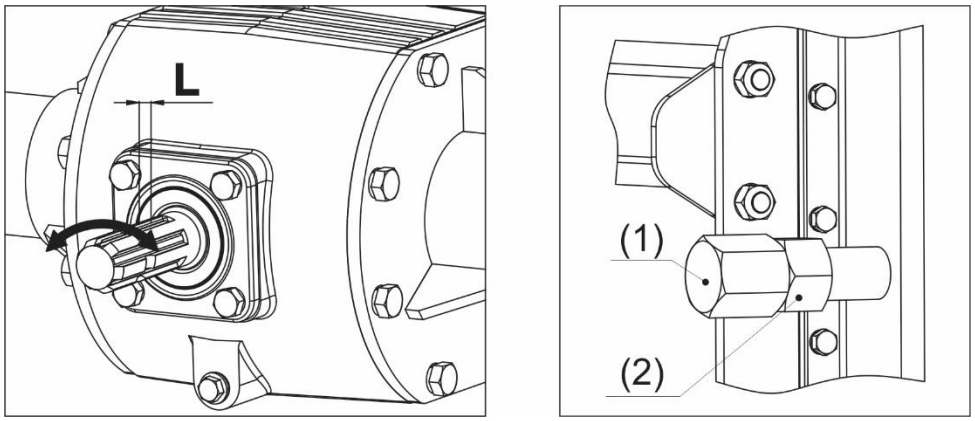

Hình 7.4

1. Đai ốc căng xích *2. Đai ốc khóa*

QUAN TRỌNG

Trường hợp đã siết hết phần ren trên thanh căng xích mà khe hở lớn hơn 3mm thì hãy thay dây xích mới.

7.5. Kiểm tra và thay lưỡi xới

Khi chiều rộng đầu lưỡi xới L = 0 mm, hãy thay lưỡi mới. Nếu không độ sâu xới sẽ không đủ và nhiều lớp đất không được xới lên hết.

Thay thế lưỡi xới bị mòn sớm hơn quy định để hiệu quả công việc được tốt hơn.

❖ Lưỡi xới dạng chân ốp (S01)

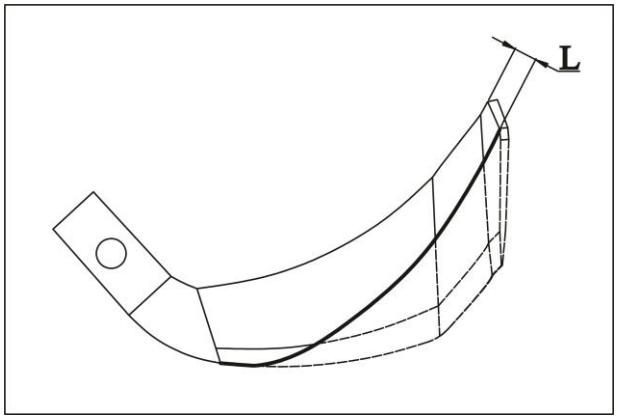

Hình 7.5.a

TÊN BỘ PHẬN	MÃ PHỤ TÙNG
Lưỡi xới A148 phi 12 - Vế phải	S0120-10109
Lưỡi xới A148 phi 12 - Vế phải	S0120-10110
Bulong M12x1.5x30	S0120-07085
Đai ốc M12x1.5	S0120-07096
Long đền vênh 12.5x21x3	S0120-07099

❖ Lưỡi xới dạng đĩa 6 lưỡi (F01)

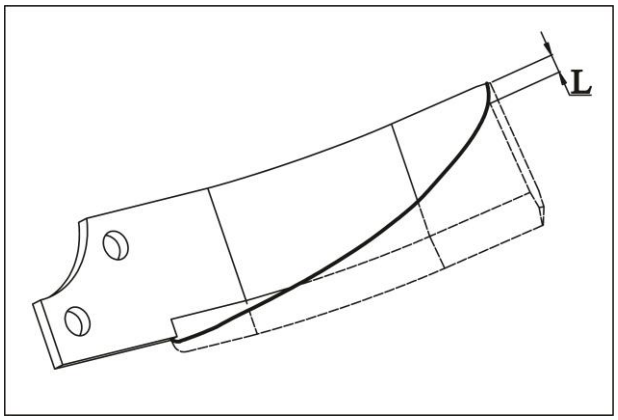

Hình 7.5.b

TÊN BỘ PHẬN	MÃ PHỤ TÙNG
Lưỡi xới Cumar Mas-01/RH	F0120-10112
Lưỡi xới Cumar Mas-01/LH	F0120-10113
Bulong M12x1.5x35 (10.9)	F0120-07114
Đai ốc M12x1.5-T12	F0120-07115
Long đền vênh 12.5x21x3	S0120-07099

❖ Lưỡi xới dạng đĩa 4 lưỡi (F02)

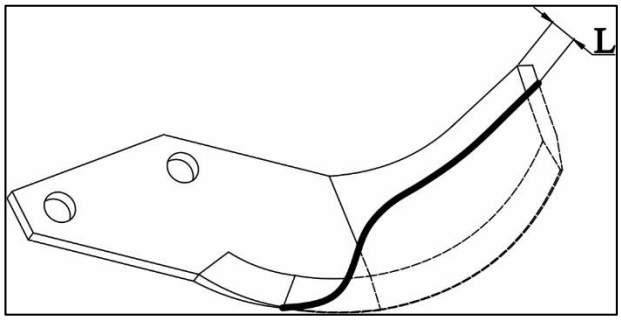

Hình 7.5.c

TÊN BỘ PHẬN	MÃ PHỤ TÙNG
Lưỡi xới HBC-06/RH	F0220-10117
Lưỡi xới HBC-06/LH	F0220-10118
Bulong M14x1.5x40 (10.9)	F0220-07119
Đai ốc M14x1.5-T14	F0220-07120
Long đền vênh 14.5x22x3.5	S0120-07100

GREENLAND
IMPLEMENT

GREENLAND

BẢN QUYỀN SÁCH NÀY THUỘC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KIM BÌNH
Địa chỉ: Lô 16, Đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, Tp HCM
Điện thoại: (028) 73015578 – Fax: (028) 54258954 – Website: www.kbi.com.vn